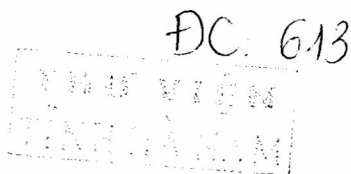


BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TIÊU ĐỘNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ TIÊU ĐỘNG
(GIAI ĐOẠN 1930 - 2005)



TIÊU ĐỘNG, THÁNG 12 NĂM 2006

LỜI TỰA

Nhân kỷ niệm 76 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam; Lấy thành tích chào mừng thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X. Đảng uỷ xã đã chỉ đạo biên soạn cuốn “Lịch sử Đảng bộ xã Tiêu Động 1930 – 2005”.

Tôi cho rằng đây là một việc làm rất cần thiết và có ý nghĩa và thiết thực.

Tiêu Động cũng là một xã lớn của huyện Bình Lục, có phong trào yêu nước và phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo từ rất sớm đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống thực dân, phong kiến giành chính quyền Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Nhiều đồng chí cán bộ, đảng viên, quân chúng trung kiên đã kiên cường bất khuất trước kẻ thù tàn bạo để bảo vệ Đảng, bảo vệ cơ sở.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Tiêu Động đoàn kết, tích cực xây dựng quê hương “Vừa sản xuất, vừa chiến đấu, tay cày, tay súng” và đã gửi ra tiền tuyến hàng trăm thanh niên, đóng góp hàng trăm tấn lương thực,

thực phẩm góp phần trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước thắng lợi.

Trong công cuộc đổi mới Tiêu Động đã đạt được những thành quả đáng kể trên tất cả các mặt, là một trong những đảng bộ trong sạch vững mạnh của tỉnh.

Là người con của quê hương Tiêu Động tôi rất tự hào và tin tưởng Đảng bộ và nhân dân Tiêu Động sẽ phát huy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, phấn đấu đưa Tiêu Động trở thành một xã giàu đẹp, văn minh./.

NGUYỄN MINH QUANG

Nguyên Phó Bí thư Thường trực

Tỉnh uỷ Hà Nam

LỜI GIỚI THIỆU

Tiêu Động là một mảnh đất có truyền thống đấu tranh kiên cường trong quá trình đấu tranh với thiên nhiên và trong sự nghiệp giữ nước lâu dài của dân tộc, người dân Tiêu Động cần cù, sáng tạo trong lao động, kiên cường bất khuất trong đấu tranh, có tinh thần tự lực, tự cường và ý thức cộng đồng, luôn luôn kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của cha ông để xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Tiêu Động đã vượt qua mọi gian nan, thử thách, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng để xây dựng phong trào cách mạng của địa phương. Là một xã được tiếp thu ánh sáng cách mạng sớm, có cơ sở đảng và đảng viên từ năm 1930, đã cùng toàn Đảng lãnh đạo giành chính quyền thắng lợi trong cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 – 1954), giải phóng đất nước, giải phóng quê hương.

Trong giai đoạn cách mạng từ (1954 – 2000), đặc biệt là những năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ đã trực tiếp lãnh đạo nhân dân Tiêu Động vượt qua những trở lực về thiên tai, dịch họa, thực hiện tốt 2 nhiệm vụ chiến lược cách mạng do Đảng đề ra. Những

thành tựu, những kết quả đạt được trong quá trình đấu tranh cách mạng đầy gian nguy và thử thách của Đảng bộ đã tô thêm lịch sử truyền thống của quê hương. Nhiều cán bộ, đảng viên, quân chúng ưu tú đã hy sinh anh dũng để lại cho Đảng bộ những bài học quý báu, trở thành những tấm gương cho các thế hệ đảng viên, nhân dân mãi mãi noi theo.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ Bình Lục, ngay từ nhiệm kỳ XVI – XVII – XVIII, Đảng bộ đã tiến hành sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng bộ xã giai đoạn (1930 – 1954). Đây là một giai đoạn trong cách mạng dân tộc, dân chủ, đầy cam go, gian khổ, ác liệt, nhưng cũng là một giai đoạn trưởng thành của Đảng bộ Tiêu Động : hạt nhân lãnh đạo đưa mọi phong trào của xã đi đến thắng lợi.

Viết tiếp truyền thống của quê hương, thực hiện Chỉ thị số 15 - CT/TW, ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thông tri số 27 – TT/TU, ngày 26/4/2004 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Nam về “tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với công tác sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng và giáo dục truyền thống cách mạng”.

Kế thừa những kết quả nghiên cứu trước đây, được sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo huyện Bình Lục, Phòng Lịch sử Đảng Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, sự đóng góp của tập thể, của cán bộ, đảng viên và nhân dân đặc biệt là các đồng chí đã có thời gian công tác giữ các vị trí chủ chốt ở Tiêu Động qua các thời kỳ. Đến nay cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã giai đoạn 1930 – 2005** đã hoàn thành nhằm

góp phần giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trong xã.

Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Tiêu Động rất phong phú, đa dạng, nhiều sự kiện diễn ra cùng một lúc vô cùng sinh động. Việc tái hiện lại lịch sử bao giờ cũng khó khăn, tư liệu lưu trữ còn ít, các nhân chứng lịch sử không còn bao nhiêu. Mặc dù tổ sưu tầm – biên soạn đã có nhiều cố gắng, nhưng chắc còn nhiều thiếu sót, chúng tôi mong nhận được sự đóng góp, phê bình, bổ sung của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã cũng như bạn đọc, để Đảng bộ tiếp tục sửa chữa, bổ sung khi tái bản.

*Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các cơ quan, đoàn thể, các đồng chí và các bạn đã cung cấp tư liệu, góp ý kiến, giúp đỡ nghiệp vụ cho việc biên soạn và xuất bản cuốn “**Lịch sử Đảng bộ xã Tiêu Động giai đoạn 1930 – 2005**”.*

Tiêu Động, tháng 7 năm 2006

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ TIÊU ĐỘNG

Bí thư: NGUYỄN CÔNG ÍCH

CHƯƠNG I

MẢNH ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I- QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH LÀNG, XÃ TIÊU ĐỘNG

Xã Tiêu Động nằm ở miền Hạ của huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, bao gồm nhiều làng cổ, nằm dọc theo các triền sông, nhánh sông, điển hình là sông Luyện Giang và Ninh Giang, là miền đất thuộc đồng bằng Bắc Bộ, được bồi đắp phù sa của hệ thống sông Hồng và sông Đáy, được hình thành trong quá trình biến lùi, có những bãi rậm, năn, lác, sinh lầy, gập ghềnh có nơi trũng ngập nước quanh năm. Từ những miền Trung du, các triền sông Đáy, sông Hồng, vùng rừng núi Tam Điệp, Hoàng Long, người Việt cổ tiến xuống đồng bằng khai phá từ nhiều đời nay.

Qua những kết quả khảo cổ, đặc biệt khi nghiên cứu vùng phụ cận Liễu Đôi, An Lão, khai quật thành Rụt (ở Vũ Xá), các di vật tìm thấy ở trong lòng đất ở Tiêu Viên, Tiêu Hạ, các thần phả thờ ở các đình, phủ như đình Đước, Đông Xuân... Những tên làng, tên cánh đồng... chứng tỏ con người đến cư trú ở Tiêu Động cách ngày nay khoảng trên 2.000 năm, trên các bãi dọc theo

các triền sông, nhánh sông, hình thành các làng, xã, từ Đồng Chuối Thượng, Đồng Chuối Hạ, Tiêu Viên (Trại Nhồi)... và ngày nay là Tiêu Động.

Trước cách mạng tháng 8/1945, xã Tiêu Động ngày nay là 3 xã trong 10 xã của tổng Mai Động ở phía tây nam huyện Bình Lục gồm các xã: Liên Đích, Tiêu Động và Tiêu Viên, dân cư, đồng điền đều biệt giới. Với diện tích 470 mẫu, dân số 1.853 người. Năm 1946, thôn Khả Lôi tách ra từ xã Mai Động thành một xã gọi là Khả Lôi⁽¹⁾ ngày nay là một thôn của xã Tiêu Động. Mỗi xã có một đặc điểm riêng.

Xã Tiêu Động gồm 2 thôn là: Tiêu Động Thượng nằm ở phía đông nam sát sông Luyện Giang, Tiêu Động Hạ nằm dọc phía tây sông Ninh Giang, chiều dài bắc -- nam 2km (một nhánh sông xứ Đồng Ốc dài 200m, một nhánh ở Bến Đê dài 300m, một nhánh ở xứ Đồng Xa 250m). Diện tích 526 mẫu Bắc Bộ, với số dân 4.300 người.

Xã Tiêu Trang (trước kia gọi là Trại Nhồi) nay là thôn Tiêu Viên nằm dọc con sông nhỏ, phía tây dài 1.190m, nhánh sông phía bắc dài 210m, dân số 520 người, với 150 suất đình và 60 mẫu ruộng.

Xã Khả Lôi: Nằm dọc theo nhánh sông ở phía đông nam dài 1.050m, một nhánh trước xã dài 518m. Xã Liên Đích: Phía Tây nam một nhánh sông dài 755m, dân số có 1.945 người, 429 suất đình, diện tích 1.211

(1) Khả Lôi là 1 thôn trong xã Mai Động mà xã Mai Động có 2 thôn là Khả Lôi, thôn Mai và trại Thượng Động.

mẫu Bắc Bộ, gồm 4 thôn đó là: thôn Chiêu, thôn Đích (tên nôm là làng Đước), thôn Đỗ (tên nôm là làng Đọ), thôn Vũ Xá (tên nôm là làng Mụa). Tháng 7/1946, xã Tiêu Trang cùng xã Khả Lôi sát nhập vào xã Liên Đích lấy tên là xã Liên Đích.

Để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tháng 10/1949 xã Liên Đích được sát nhập vào xã Tiêu Động lấy tên là xã Tiêu Động.

Năm 1956, sau cải cách ruộng đất, xã Tiêu Động được tách ra làm 2 xã, đó là xã Bình Thành gồm các thôn: Vũ Xá, Đước, Chiêu và thôn Đồng Xuân, Cầu Đầm, Cống Ruộng của xã La Sơn chuyển về.

Xã Tiêu Động còn các thôn: Tiêu Động Thượng, Tiêu Động Hạ, Tiêu Viên, Khả Lôi, Đỗ Khê.

Năm 1966, hai xã Bình Thành và Tiêu Động được hợp nhất lại, lấy tên là xã Tiêu Động như ngày nay.

II- ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN

Xã Tiêu Động có diện tích 790,75 ha. Diện tích đất canh tác 547 ha, chiều dài đông – tây 7.000 mét, chiều rộng nam – bắc 1.000 mét, với dân số 8.570 người và 2.090 hộ, có 14 thôn, xóm. Mật độ dân số 1.085 người/ 1 km². Xã có 62% đồng bào theo đạo Thiên chúa. Tiêu Động có vị trí thuận lợi: Phía bắc giáp La Sơn và An Đỗ ngăn cách bởi sông Luyện giang, phía nam giáp xã An Lão, phía đông giáp xã Minh Thuận (huyện Vụ Bản – Nam Định), cách con sông Ninh giang, phía tây giáp xã Yên Trung (huyện Ý Yên – Nam Định) và xã Liêm Túc (huyện Thanh

Liên). Có đường 64 nối với đường 21A chạy qua huyện lỵ Bình Lục đi Ý Yên vắt ngang qua xã Tiêu Động khoảng 1 km. Ngoài ra, phía đông từ bắc xuống phía nam xã 1,9km còn có sông Sắt (trước kia là sông Ninh giang), song song với sông Sắt một con đê dài chạy từ Vĩnh Trụ xuống Vĩnh Trị cùng với các con sông nhỏ và nhánh sông mà đồng ruộng đã được cải tạo giờ đây thay bằng một hệ thống mương máng dọc ngang tưới, tiêu chủ động cho 3 vụ/năm.

Địa hình xã Tiêu Động chạy dài như một dải lụa thoải dần về phía đông. Xưa kia có nhiều cánh đồng trũng, phía tây nam nổi nhiều gò đống, làng, xóm, đồng ruộng xen kẽ nhau lượn sóng từ tây sang đông tạo nên một tấm thảm xanh nét nhạt, nét đậm, đó chính là thành quả lao động cần cù của bao thế hệ ông cha đã khai phá, tạo dựng lên.

Tiêu Động là một xã nằm trong vùng đồng bằng Bắc Bộ, chịu ảnh hưởng của khí hậu gió mùa rõ rệt, mùa lạnh nhiệt độ xuống thấp do những đợt gió mùa đông bắc tràn về thỉnh thoảng có sương muối, cuối mùa đông gió bắc không mạnh nhưng hay kéo dài gây ra mưa phùn, nhiệt độ trung bình hàng năm 22 – 23 độ C thuận lợi cho sự phát triển của cây cối miền nhiệt đới, vụ đông xuân chịu ảnh hưởng rất lớn của thời tiết này. Mùa nóng có gió đông nam từ biển thổi vào, độ ẩm không khí 84 – 85%, lượng mưa bình quân từ 1.500 – 2.000 mm, lớn nhất vào tháng 8, tháng 9 thường gây úng, lụt kéo theo giông, bão gây khó khăn cho sản xuất và đời sống. Ngày

nay các trạm bơm lớn của Nhà nước hoàn chỉnh, một hệ thống mương máng công trình thuỷ nông đã khắc phục được cảnh “6 tháng đi bằng chân, 6 tháng đi bằng tay”.

III- DÂN CƯ VÀ SINH HOẠT VĂN HOÁ - XÃ HỘI

Trong quá trình lập làng, dân cư các nơi về khai phá, xây dựng cuộc sống, nhưng chưa nhiều, vào những năm 30 của thế kỷ XX, các xã có khoảng 1.500 đình, dân số hơn 6.000 người, phân bố ở 10 thôn xóm, trại, thôn, chia thành các phe, giáp.

Thôn Chiêu, Đước, Khả Lôi, Tiêu Viên có 2 giáp; thôn Mụa, Tiêu Động Hạ có 3 giáp, đây là tổ chức truyền thống của làng thời phong kiến, đứng đầu giáp là ông cai giáp sau đến là ông lệnh giúp việc cho cai giáp, tham gia vào giáp chỉ có nam giới mang tính chất cha truyền con nối, cha ở giáp nào thì con ở giáp đó, có 3 lớp tuổi chính trong giáp: Tuổi lên lão là 60 (nhưng cũng có ngoại lệ) khi lên lão được ngồi chiếu trên cả làng kính trọng. Việc thành lập giáp dựa trên nguyên tắc trọng tuổi già, thể hiện cả tính tôn ti lẫn tính dân chủ của người Việt Nam. Dưới chế độ phong kiến làng, thôn được tổ chức theo đơn vị hành chính. Xã có thể vài thôn, có xã chỉ một thôn như Tiêu Trang, Khả Lôi. Trong xã phân biệt dân chính cư và dân ngụ cư. Dân chính cư được hưởng mọi quyền lợi, dân ngụ cư luôn chịu thiệt thòi. Dân chính cư phân ra 5 hạng: Chức sắc là người đỗ đạt có phẩm hàm, chức dịch là những người làm việc trong xã, lão gồm các hạng lão trong các giáp, đình là trai tráng trong làng, tri ấu là trẻ con của các

giáp. Chức sắc, chức dịch và những người cao tuổi nhất tạo thành một bộ phận gọi là quan viên hàng xã. Bộ máy cai trị xã có lý trưởng, phó lý, trương tuần, tuần đinh; bên cạnh hội đồng kỳ hào, hội đồng tộc biểu có một trưởng bạ, một hộ lại nắm ruộng đất và con người để dễ cai trị. Các làng ở Tiêu Động cũng có hương ước riêng thành văn bản hoặc bất thành văn, nhưng vẫn được thành viên trong làng chấp hành. Nó mang bản sắc truyền thống của làng quê Việt Nam, vừa mang tính cộng đồng, vừa mang tính tự quản cao, biểu hiện như ở Tiêu Hạ, đã liên tục tổ chức chống linh mục người ngoại quốc rập tâm phá biểu tượng truyền thống “Cây đa, bến nước, mái đình”. Quyết tâm giữ đình Tiêu Hạ nơi thờ tam Thánh những người giúp vua Hùng dựng nước và được tôn làm Thành hoàng làng - người bảo trợ cho nhân dân trong làng.

Các làng, xóm còn là những điểm tụ cư theo huyết thống, cả xã có 20 dòng họ là : Nguyễn, Trần, Vũ, Đỗ, Trịnh, Phạm, Đào, Hàn... Gia đình, gia tộc có trưởng họ, có nhà thờ họ, có gia phả, việc giỗ tổ, mừng thọ... rất được coi trọng. Xa xưa, các làng đều có lễ hội, chủ yếu trong phạm vi làng. Từ ngày mùng 6 tết âm lịch hàng năm ở các thôn Tiêu Hạ, Khả Lôi, Chiêu, Đước... có tổ chức lễ hội. Đây là sinh hoạt truyền thống của cộng đồng dân cư xuất phát từ mong ước hướng tới Nhân khang – Vật thịnh, hoà hiếu, cố kết cộng đồng. Lễ hội được tổ chức trang nghiêm, không phân biệt giàu, nghèo, mọi người đều mặc đẹp, cùng cờ xí, chiêng trống vang lừng. Trong lễ hội thần thánh, thế tục hoà quyện vào nhau đó là nét đẹp truyền thống. Sau lễ là phần hội, các

trò chơi dân gian được tổ chức, tiêu biểu là múa rối nước ở Tiêu Viên. Ngày nay chỉ còn 3 thôn khôi phục lại như Tiêu Hạ, Tiêu Viên, Khả Lôi được chính quyền tạo điều kiện cho tổ chức.

Tất cả những tổ chức và hoạt động trên giờ đây đã trở thành văn hoá làng, kế thừa tinh hoa, gạt bỏ những qui định rườm rà, mê tín, kết hợp hài hoà lễ và hội, góp phần tạo nên văn hoá truyền thống đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc đặc trưng ở Tiêu Động.

Cũng như nhiều nơi trong vùng, khi làng xóm ở Tiêu Động được xác lập thì đình, chùa, đền, miếu từng bước được xây dựng. Cả xã có 11 ngôi đình (nay còn 7 đình), thờ các vị dù là thiên thần hay nhân thần đều là những người có công khai phá lập làng hay đánh giặc giữ nước, mong che chở cho thôn xóm, tuyệt đại đa số là bảo quốc, hộ dân, nhiều thôn tôn là Thành hoàng làng. So với đình, chùa ở Tiêu Động có 4 ngôi (nay còn 3) là nơi tu hành của các nhà sư, thờ phật, gửi hậu của làng, nơi đi lại tĩnh tâm vào các ngày sóc, vọng của người già, thường là nữ giới, cả xã số người qui y khoảng 500 tín đồ. Ngoài ra, còn có phủ thờ các vị chủ yếu là nữ có công giúp dân, giúp nước lúc thiên tai, dịch bệnh. Nho giáo không ảnh hưởng đến truyền thống ở Tiêu Động, tương truyền ở thôn Đồng Xuân và thôn Đức có văn chỉ thờ Khổng tử. Trong quá trình lịch sử không có ai đỗ đạt cao theo con đường nho học chỉ có một số cụ đồ mở trường dạy chữ Nho và cả chữ Quốc ngữ. Thôn Tiêu Viên trước cách mạng tháng 8/1945 có 3 người đỗ tú tài. Ngày

nay Tiêu Động có nhiều con em lao động có trình độ tú tài, cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ.

Đình, chùa, miếu, đền, nhà thờ tổ đều là di tích lịch sử vật thể văn hoá làng, trong các cuộc kháng chiến đình, chùa là nơi sinh hoạt của chi bộ đảng, chính quyền, các đoàn thể cách mạng, trường học của học sinh, nơi trú chân của bộ đội, du kích, cứu chữa thương binh, nơi đi về của cán bộ cách mạng. Đình Tiêu Hạ được Nhà nước công nhận là di tích lịch sử năm 1994.

Dù ở mức độ nào mọi người đều có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn, khai thác những tinh hoa văn hoá làng cùng với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá mới ở khu dân cư”. Xây dựng làng văn hoá, các truyền thống tốt đẹp của quê hương được phục hồi, nếp xưa làng cũ trong đời sống mới dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ sẽ tạo nên một tổng thể kiến trúc chặt chẽ trong một cảnh quan ấm cúng và thân thuộc nét đẹp của con người Tiêu Động.

Đạo Thiên chúa thâm nhập vào Tiêu Động khá sớm, tại Tiêu Viên khoảng năm 1700 và Tiêu Thượng cách đây hơn 100 năm. Cả xã có 4 nhà thờ. Theo chân các nhà truyền giáo, nhiều linh mục người Pháp đã đến Tiêu Động như linh mục Lu Y vào Trại Nhồi và chết tại đó năm 1764, linh mục An Tôn về Tiêu Thượng năm 1710. Từ năm 1710 đến năm 1953 có 20 lần các linh mục về Tiêu Động, trong đó có lợi dụng đức tin của giáo dân đã dùng thủ đoạn, dựa vào chính quyền phong kiến, thực dân Pháp để phát triển đạo Thiên chúa và tuyên truyền chống phá cách mạng, họ đã phá đình, chùa



Một trong hai nòng súng cổ đào được ở vùng Phụ cận Liễu Đồi. Nòng dài 1,35m, đường kính đầu nòng 4cm. Chuôi có lỗ cắm chốt, dài 13cm.

để dụ ép dân bỏ đạo Phật theo đạo Thiên chúa. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp có một số người và linh mục lợi dụng tôn giáo âm mưu lập bót ở Tiêu Thượng, Đước... chúng đã lập bót ở nhà thờ Tiêu Hạ, thành lập các tổ chức phản động chống chính quyền cách mạng.

Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, đặc biệt là chính sách tôn giáo của Đảng, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, giáo dân trong xã luôn chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước với lòng “Kính chúa, yêu nước” xây dựng cuộc sống mới, tốt đời, đẹp đạo, làm phá sản âm mưu của các thế lực đội lốt tôn giáo chống lại nhân dân, giữ cho làng, xã yên bình, xây dựng cuộc sống phát triển như ngày nay.

IV- HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

Nghề chính của cả xã chủ yếu là trồng lúa nước. Tiêu Động Thượng, Tiêu Động Hạ có 416 mẫu cấy chiêm, có 6 mẫu cấy vụ mùa, Tiêu Trang có 44 mẫu cấy chiêm, chỉ có 3 mẫu mùa cũng bấp bênh. Vùng đất có cốt đất cao là Liên Đích có 260 mẫu cấy 2 vụ, có 20 mẫu có thể trồng màu, còn 760 mẫu cấy 1 vụ chiêm “Liên Đích hẹp nội, rộng đồng”. Cả xã có 1.330 mẫu, trong đó gần 300 mẫu cấy 2 vụ, có 988 mẫu tư điền, chiếm 65% phần lớn là ruộng chiêm chỉ cấy 1 vụ, 500 mẫu ruộng công điền. Xưa kia Tiêu Động có nhiều giống lúa song thời gian sinh trưởng quá dài, năng suất thấp bình quân chỉ đạt 40 – 50 kg/sào, phần lớn nhân dân thiếu lương thực, các gia đình phải tự túc rau ăn trong vườn, ao nhà. Đồng thời gắn với việc chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy cầm, Tiêu Thượng, Tiêu Hạ, Tiêu Viên



làm thêm nghề chài lưới, bắt cá, nghề thủ công đan lát, thêu ren, chế biến thực phẩm cung cấp cho thị trường nông thôn: Làm bánh đa, kẹo lạc... đặc biệt trong xã có 2 chợ lớn, nhất là chợ Giầm nằm ở vị trí thuận lợi trên bến, dưới thuyền, đường thủy, đường bộ thuận lợi, mặc dù xung quanh có nhiều chợ lớn như chợ Thọ, chợ Họ, Giải, An Lão, Môi... nhưng chợ Giầm vẫn là chợ của khu vực, họp chợ phiên vào các ngày 2, 4, 7, 9 – phiên xếp vào các ngày 1, 3, 5 (hàng tháng âm lịch). Trong cuốn “Dư địa chí” của Ngô Vi Liên viết về Tiêu Động có đoạn:

*“Tiêu Động lắm của đông người
Trường to, chợ nhớn thú vui đâu bằng”.*

Tiêu Trang có chợ Cầu Đầm phiên chính họp vào ngày 2 và ngày 7, phiên xếp ngày 4 và ngày 9 hàng tháng âm lịch, là chợ nhỏ đến nay không còn nữa.

Gần chợ nên người Tiêu Hạ tham gia vào buôn bán nhiều đời giao lưu trên thị trường rộng rãi, trước kia có cả người Tàu đến mở hàng hoá buôn bán tại chợ. Năm 1930, đường 64 được đưa vào sử dụng, cùng với đường thủy, các đê dọc sông phát triển việc giao lưu giữa Tiêu Động với các nơi được thuận tiện hơn, buôn bán phát đạt.

Tuy vậy, chỉ có một bộ phận các thôn phía đông Tiêu Động phát triển thương mại, phía tây đường 64 dân sống chủ yếu nông nghiệp. Nhìn tổng thể, Tiêu Động là một miền đất có tiềm năng về kinh tế, nhưng dưới chế độ thực dân, phong kiến chưa được khai thác mạnh mẽ,

đời sống nhân dân nói chung khó khăn, chật vật nghèo túng phải đi làm ăn phiêu bạt khắp nơi, người ở lại bị bọn địa chủ phong kiến bóc lột thậm tệ.

V- TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH GIỮ NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG

Tiêu Động trước kia là mảnh đất kiên cường bất khuất, chống cường quyền, bạo lực và chống ngoại xâm, chống thiên tai bão, lụt, hạn hán. Từ những năm 40 sau Công nguyên, dân tộc ta đã nghe theo lời kêu gọi của 2 chị em Trưng Trắc – Trưng Nhị khởi nghĩa vũ trang đánh đuổi quân xâm lược để giải phóng quê hương, giải phóng đất nước.

Theo truyền thuyết, nhân dân Tiêu Động đã cùng nghĩa quân của 2 bà Trưng do tướng Hướng Thiện cầm quân chống chọi với giặc phương Bắc chiến đấu nhiều ngày trên đất Liên Đích, tiêu diệt hàng trăm tên, thây giặc chất hàng đống sau trận hoả công của nghĩa quân. Để ghi nhớ công lao người anh hùng, nhân dân đã lập đền thờ Hai Bà Trưng ở gò cao bắc làng Đước, thường gọi là miếu Đước, Hướng Thiện là Thành hoàng thờ tại đình Đước. Nhân dân cũng đã lập nhà âm hồn trên cánh đồng thôn Đích để cầu siêu cho những người tử trận. Năm 1407, cuộc kháng chiến do nhà Hồ lãnh đạo thất bại nhưng mãi năm 1414 quân Minh mới thực sự thiết lập xong chính quyền đô hộ, dưới ách đô hộ của quân Minh nhân dân cả nước không ngừng nổi dậy dưới nhiều hình thức chống chính quyền đô hộ, trừng trị bọn quan lại nhà Minh. Nhân dân Tiêu Động đã tụ nghĩa, đứng đầu là cụ Mươi (người Tiêu Thượng) cùng với nghĩa

quân ở Nam Định tiến đánh nhiều lần vào đồn luỹ của giặc Minh.

Sau khi triều đình Huế ký Hiệp ước 1884, hoàn toàn đầu hàng trước bọn thực dân xâm lược Pháp. Đất nước ta rơi vào cảnh “Tình thế nguy nan, cơ đồ tan nát...”. Để cho quân giặc tung hoành ra tay tàn sát dân lành. Không chịu khuất phục, phong trào kháng chiến của nhân dân diễn ra rất sôi nổi ở khắp các địa phương. Tháng 7/1885, Hàm Nghi từ Sơn Phòng, Quảng Trị ra chiếu Cần Vương hô hào nhân dân ra sức phò vua cứu nước, nhiều nhà sỹ phu yêu nước đứng lên khởi nghĩa dưới danh nghĩa Cần Vương, phong trào lan khắp nước kéo dài mãi đến thế kỷ XIX. Tại Tiêu Trang, nơi hội tụ của nghĩa quân đứng đầu là một cụ trong họ Ngô, ở Vũ Xá có cụ Nậm, cụ Bẩy, ở Tiêu Hạ có cụ Vênh, cụ Vang đã tham gia cùng nghĩa quân Nam Định chống lại thực dân Pháp. Tại đây, nghĩa quân đã chiến đấu quyết liệt gây cho địch thiệt hại nặng nề. Mặc dù phong trào bị đàn áp dã man nhưng đã minh chứng cho tinh thần anh dũng, lòng yêu nước, căm thù giặc của nhân dân Tiêu Động suốt cả chiều dài của lịch sử dân tộc.

Năm 1925 – 1926, phong trào đấu tranh đòi thả cụ Phan Bội Châu và tổ chức truy điệu cụ Phan Chu Trinh phát triển rầm rộ, người thanh niên yêu nước Trần Tử Bình (ở Tiêu Thượng) đang học ở trường dòng la tinh Hoàng Nguyên (Hà Đông) đã khởi xướng và cầm đầu học viên tổ chức để tang cụ Phan Chu Trinh. Ở quê nhà Tiêu Động, khi được vận động, nhân dân đã hưởng ứng tổ chức thành đoàn người dưới sự

chỉ đạo của ông Đinh Thự xuống nghĩa trang Bắc Tế, Mỹ Trọng, xã Mỹ Xá, ngoại thành Nam Định cùng hàng ngàn người dự lễ truy điệu cụ Phan, buổi lễ truy điệu đã gây một ấn tượng mạnh mẽ, khi về các cụ đã bình đôi câu đối nêu rõ ý nghĩa của cuộc vận động đấu tranh.

“Truy điệu Tây Hồ nhật.

Hoán tỉnh quốc dân hồn”

Dịch :

“Ngày truy điệu Tây Hồ⁽¹⁾.

Thức tỉnh hồn dân nước”.

Vào năm 1927, đế quốc Pháp thực hiện kế hoạch khai thác Đông Dương lần thứ 2, chúng tập trung vốn để xây dựng nhà máy, đồn điền, chiếm đất, đẩy nhân dân ta vào con đường cùng phải đi làm nô lệ cho chúng, tất cả các ngã đường, quán chợ la liệt những thông báo, rồi tung bọn cai thầu dùng mọi thủ đoạn lời lẽ mỵ dân, mộ phu đi làm đồn điền, làm phu, mỏ, chúng lừa phỉnh hàng ngàn người ở 3 tỉnh Hà Nam – Nam Định – Thái Bình. Hiểu rõ thủ đoạn của địch, nhân dân Tiêu Động đã tổ chức tham gia biểu tình cùng với nhân dân Vụ Bản chống bắt lính, mộ phu đi Nam kỳ, đã thức tỉnh nhiều người trở về quê hương làm ăn sinh sống.

Trong dịp này, người thanh niên yêu nước Trần Tử Bình được Đảng cử đi vô sản hoá, tại đồn điền cao su

(1) Phan Tây Hồ tức Phan Chu Trinh.

Phú Riêng dưới sự lãnh đạo của Xứ uỷ Nam kỳ, đồng chí Trần Tử Bình đã lãnh đạo thành công cuộc đình công lớn góp phần quan trọng vào phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân cả nước, kẻ thù khiếp sợ “Phú Riêng đỏ”.

Trải qua hàng chục thế kỷ, làng, xã Tiêu Động đã thay đổi khá nhiều và đã phát triển về mọi mặt do bàn tay khối óc của ông cha nối tiếp từ thế hệ này sang thế hệ khác, đã xây đắp nên mảnh đất này, đã rèn luyện nên những con người Tiêu Động: Cần cù, dũng cảm chiến đấu ngoan cường, thông minh, sáng tạo trong việc cải biến thiên nhiên phục vụ con người, biết đoàn kết trong cộng đồng dân cư, trong đời sống tinh thần, giữ gìn tinh hoa của truyền thống dân tộc đó chính là cơ sở hun đúc lòng yêu nước, yêu Tổ quốc, yêu quê hương để có những thành quả trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước suốt trong chiều dài lịch sử dân tộc.



*Ban Chủ đạo, Ban Sư tâm Lịch sử Đảng bộ xã Tiêu Động
giai đoạn 1930 - 2005.*

CHƯƠNG II

DUỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG NHÂN DÂN TIÊU ĐỘNG THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (1930 – 1945)

I- TÌNH HÌNH KINH TẾ – XÃ HỘI TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG 8/1945

Dưới ách thống trị của đế quốc phong kiến nhân dân Tiêu Động vô cùng khổ cực, điêu đứng. Cả xã có 1330 mẫu ruộng, trong đó ruộng tư điền chiếm 998 mẫu, bằng 65% diện tích, do địa chủ, phú nông chiếm hữu, còn 35% ruộng công điền chia cho dân, bình quân hơn 1 sào/khẩu. Ruộng tốt hầu hết lọt vào tay địa chủ, cường hào như ở thôn Chiêu có 116 mẫu 5 sào, riêng 3 địa chủ, phú nông đã chiếm 104 mẫu, còn 12 mẫu 5 sào chia cho 276 khẩu, ruộng đất phân bố không đều giữa các làng trong vùng. Tiêu Động (cũ) có 422 mẫu Bắc Bộ, mỗi người bình quân không đầy 1 sào ruộng, Tiêu Viên có 47 mẫu, chia bình quân 520 người, ruộng chỉ cấy 1 vụ chiêm, năm nào “Mưa thuận, gió hoà” được 50 – 60 kg/sào, vụ mùa vào tháng 7, tháng 8 nước ngập trắng đồng rơi vào cảnh chiêm khê, mùa thối. Một số nông dân tuy có ruộng công được chia nhưng vì nghèo

nhiều hộ phải cầm cố nên ruộng đất thực tế nằm trong tay địa chủ, phú nông, nông dân phải đi làm thuê, gánh mướn, cấy rẽ, nộp tô nặng cho địa chủ, với phương thức “Rẽ đôi” (50% nộp cho địa chủ). Đói, kém phải đi vay nặng lãi, từ 20 – 30%, nhất là lúc giáp hạt lãi gấp đôi, lúa cho vay chúng tìm cách gạt voi, khi lấy nợ gạt đầy bằng tay, gạt cong, đến hẹn không trả được thì chúng cầm nhà, cầm đất. Ở Tiêu Thượng, Tiêu Viên chúng dùng phương kế hơn đong, kém bán hoặc mua lúa non của nông dân, ở Tiêu Hạ chúng tích trữ hàng hoá... chờ thị trường khan hiếm bán với giá cắt cổ. Uy thế của bọn cường hào rất lớn như Hoàng Văn Khể (Vũ Xá).

Chúng chia phe phái gây ra nhiều vụ kiện cáo tranh nhau chia rẽ các làng, các phe, các giáp để đục nước béo cò. Hàng năm, cứ đến mùa sưu thuế nhân dân nơm nớp lo sợ khi thấy bọn tổng lý nổi trống thúc thuế. Năm 1939, chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ, thực dân Pháp tiến hành tăng thuế, đánh nặng vào nhân dân các nước thuộc địa. Thuế thân năm 1931 có 2 đồng 56 xu trong khi giá thóc thị trường 1 đồng/1 tạ thóc, nhưng đến năm 1941 phải đóng 4 đồng 5 hào, không những thế phải nộp thêm nhiều phụ phí cho bọn hào lý, thiếu thuế chúng đánh đập dã man. Tuy xã có 2 chợ nhưng kinh tế các làng phát triển kém, chỉ một số gia đình có ít vốn mở cửa hàng nhỏ lại phải đóng thuế nặng, nhân dân mang nông sản đi bán ngoài thuế khoá chính còn phải thuế chợ. Do đó kinh tế vẫn mang tính tự cấp, tự túc, nhân dân các làng lâm vào cảnh đói nghèo phải tha phương cầu thực.

Bọn thống trị ở xã còn dùng quyền hành để bóc lột nhân dân, tổ chức các canh bạc, hút thuốc phiện, bày vẽ các hủ tục tốn kém tiền bạc của nhân dân như khao vọng, ma chay, cưới xin, hội hè kéo dài dựng lên các đại lý bán rượu cồn, thuốc phiện, đẩy một số người vào cảnh ăn chơi sa đọa, điển hình ở Tiêu Hạ, Tiêu Viên... ông Vũ Đăng Tiên đã phải bóng gió:

*“Phong lưu nét đất Tiêu Trang.
Ăn chơi rất mực giàu sang quá chừng.
Vườn hoa ong bướm tung bồng
Mắt xanh qua lại lòng ưng má đào”.*

Kinh tế đã khốn quẫn, đến năm 1930 – 1931 bị lũ, bão làm cho đồng chiêm nước ngập mênh mông. Mùa màng thất bát, dân đói nghèo xơ xác. Bên cạnh đó chính sách ngu dân của chế độ thực dân làm cho đời sống văn hoá đã thấp kém càng thấp kém hơn, mãi đến năm 1929 – 1930 chúng mới mở ở Tiêu Động trường tổng sư có 3 lớp: Lớp 5 có 26 học sinh, lớp tư có 29 học sinh, lớp 3 có 35 học sinh, phần lớn là con gia đình khá giả.

Ở Liên Đích, có 1 trường hương sư với 31 học sinh, trình độ, tuổi của học sinh lại quá chênh lệch. Đại bộ phận người dân Tiêu Động không biết chữ, trường kiêm bị đặt ở huyện Bình Lục thêm được 2 lớp: Lớp nhì, lớp nhất, trường xa đi lại khó khăn chỉ dành cho gia đình giàu có trong huyện, chỉ có vài ba người ở Tiêu Động theo học.

Bọn thống trị không chú ý đến sức khoẻ nhân dân cả khu vực 7 xã mới có một nơi đỡ đở ở Tiêu Động, ở khu

vực Liên Địch phân lớn là mù vườn không có phương tiện, nên phụ nữ có sinh mà không có nuôi, nạn dịch hàng năm thường diễn ra ở cả mùa hè, mùa đông, như dịch tả, đậu mùa, đau mắt hột ... tỷ lệ tử vong cao nhất là trẻ sơ sinh, cả làng hầu như không có hố xí, mỗi làng chỉ vài giếng đất để ăn nước hầu hết dùng nước ao tù, cả xã có một vài ông lang vườn, nhân dân nghèo không đủ tiền mua thuốc, ốm đau chỉ lễ bái cầu cúng, bắt ma, trừ tà, tề mê tín dị đoan, lên đồng, xem số, bốc thẻ tràn lan.

Sự khổ cực về kinh tế, sự bế tắc về chính trị, làm cho mâu thuẫn xã hội ngày càng gay gắt, không chịu nổi áp bức, bóc lột trước chính sách tàn bạo của bọn thực dân phong kiến. Ảnh hưởng của phong trào cách mạng do Đảng lãnh đạo, một số người được giác ngộ, có lòng yêu nước đã trở về cùng nhân dân đấu tranh, nhiều người dùng thơ ca, hò, vè nói lên nỗi khổ cực của dân. Hình thức đấu tranh cao hơn là dân nghèo liên kết lại đứng lên đấu tranh chống sưu cao, thuế nặng, phụ thu lạm bổ, hống hách, tàn bạo của chánh tổng, lý trưởng, địa chủ cường hào ác bá vào những năm 1930 - 1931.

Ở Vũ Xá, đứng đầu là bà Nhưõng đã huy động nông dân kéo đến đập phá nhà tên Lý Bạch tham tàn, hống hách buộc hẳn phải dãn nợ và hạ mức lãi.

Nhân dân Tiêu Hạ đã tổ chức thành hội gọi là hội trai làng, nhằm đoàn kết nông dân nghèo chống lại bọn lý dịch, cường hào địa chủ bảo vệ quyền lợi cho dân, hội trai làng đã xử lý tên Tổng Ký. Đấu tranh chống linh mục người Pháp có tên là Cố Thi ép dân đốt bát hương, phá đình để xây nhà thờ, đưa ruộng vào nhà

chung... các cuộc đấu tranh diễn ra liên tiếp giành được thắng lợi, nhưng còn nhiều hạn chế về tổ chức và lãnh đạo. Song đã chứng tỏ nhân dân Tiều Động đang khát khao chân lý “Độc lập, tự do, hạnh phúc, ấm no” sẵn sàng tiếp thu ánh sáng mới của cách mạng do Đảng Cộng sản đem tới.

II- PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG (1930 - 1939)

Là xã có địa bàn thuận lợi, nhiều người giao lưu các nơi, cư trú ở Nam Định, Hà Nội, Hải Phòng... Đặc biệt là sự hoạt động của các đồng chí Vũ Khế Bật, Mai Xuân Ân và đồng chí Trần Tử Bình nên ảnh hưởng của cách mạng đã nhanh chóng đến với nhân dân Tiều Động.

Từ năm 1927, tổ chức Hội Việt Nam cách mạng thanh niên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập đã có cơ sở ở Nam Định và thành lập Tỉnh bộ Việt Nam cách mạng thanh niên, được Kỳ bộ Bắc kỳ giao nhiệm vụ lãnh đạo hoạt động của hội ở cả 2 tỉnh Nam Định và Hà Nam. Đến tháng 9/1929, tổ chức hội phát triển rất mạnh ở Hà Nam, Bình Lục là huyện có phong trào rộng nhất, số hội viên đông nhất ở 14 đơn vị, trong đó có Tiều Động.

Tháng 10/1929, ở huyện Bình Lục đã thành lập được 3 chi bộ Đông Dương cộng sản Đảng. Đến tháng 12/1929, đã có 5 chi bộ Đông Dương cộng sản Đảng với 18 đảng viên, các đồng chí đảng viên đã về các cơ sở bí mật tổ chức tuyên truyền vận động lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống áp bức bóc lột, chống bắt phu, bắt lính, chống thuế khoá nặng nề của thực dân Pháp, chống bọn

hào lý tham nhũng bạo tàn. Đặc biệt sau ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, đã tiến hành nhiều cuộc treo cờ, rải truyền đơn giới thiệu sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và mục đích làm cách mạng của Đảng. Trong suốt thời gian từ tháng 2 đến tháng 5, truyền đơn đã được rải hầu hết các xã trong huyện trong đó có La Hào, Tập Mỹ, Đồng Rôi, Mai Động, Bói Thủy, An Ninh, những nơi đông người, bến đò, chợ, trường học, dọc đường 21... Nhân ngày 1/5/1930, cờ Đảng pháp phối bay trên đỉnh núi An Lão, nhà thờ Bói Kênh, An Đổ... Những cuộc treo cờ, rải truyền đơn đã gây một tiếng vang trong tất cả các tầng lớp nhân dân trong huyện. Đặc biệt là Tiêu Động, nơi vốn có phong trào yêu nước, đã khích lệ thanh niên và các nhà nho tìm đường đến với cách mạng.

Từ cuối tháng 3/1930, qua các cuộc vận động quần chúng đấu tranh, sàng lọc trong phong trào quần chúng, đồng chí Vũ Khế Bật⁽¹⁾ được nhân dân Tiêu Động che chở và quen gọi là ông Đồ Nhuế đã kết nạp Mai Xuân Ân (ông đồ Ân) ở thôn An Ninh (xã An Lão) vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Tiếp đó khoảng tháng 5/1930, qua thử thách, đồng chí Vũ Khế Bật đã kết nạp đồng chí Vũ Quang Âm (Tiêu Hạ) vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Việc gia nhập Đảng cộng sản của đồng chí Vũ Quang Âm đã có ý nghĩa to lớn với phong trào cách mạng của

(1) Đồng chí Vũ Khế Bật – tức Cả Tất, hiệu là Đông Sơn – Người làng Nhân Nhuế (Mỹ Lộc, Nam Định) hội viên hội Việt Nam cách mạng thanh niên ở Nam Định về hoạt động ở Hà Nam, nhân dân Tiêu Động gọi là ông Đồ Nhuế.

Tiêu Động. Dưới sự chỉ đạo của Ban Huyện uỷ huyện Bình Lục trực tiếp là đồng chí Vũ Khế Bật, các đồng chí đảng viên đã tích cực hoạt động góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền, giác ngộ cho quần chúng nhân dân 2 xã và các xã trong vùng. Trong năm 1930 các đồng chí đã kết nạp được đồng chí Nguyễn Văn Cát ở xã Bối Thủy vào Đảng, thành lập Chi bộ đảng An Lão - Tiêu Động, đồng chí Mai Xuân Ân làm bí thư chi bộ. Những hoạt động và sự lãnh đạo của chi bộ, truyền đơn rải khắp vùng tuyên truyền về ngày 1/5 và tố cáo chính sách nô dịch, thuế khoá nặng nề của bọn thực dân Pháp, giới thiệu tôn chỉ, mục đích của Đảng Cộng sản Việt Nam, các phong trào do Đảng lãnh đạo, những sự kiện này không những gây tiếng vang trong xã và cả vùng, bọn địa chủ, tay sai lo lắng, hoảng sợ. Uy tín của Đảng Cộng sản ngày càng lan rộng, cơ sở cách mạng lan sang các xã Mỹ Đô, Vĩnh Tứ, Bối Khê.

Ở huyện, phong trào cách mạng do Đảng lãnh đạo phát triển mạnh, các cuộc biểu tình của nhân dân Hưng Công ngày 25/8/1930, cuộc biểu tình nhân dân Ngọc Lũ tháng 9/1930. Đặc biệt là cuộc biểu tình lớn của nhân dân Bồ Đề ngày 20/10/1930, đã ảnh hưởng khá đậm nét đến tư tưởng của nhân dân Tiêu Động.

Trước sức mạnh của phong trào cách mạng năm 1930 - 1931, bọn thực dân Pháp và bè lũ tay sai càng hoảng sợ, chúng đã tiến hành chiến dịch đàn áp, khủng bố dã man, hàng ngàn cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng bị sa vào tay giặc. Huyện Bình Lục sau ngày 20/10/1930 địch khủng bố gay gắt, chúng mở các cuộc càn

quét qui mô lớn đã bắt hơn 200 người, trong đó có 20 đảng viên, phong trào tạm lắng xuống, một số cơ sở bị đổ vỡ, đặc biệt sự phản bội của Nghiêm Thượng Biền (22/5/1931) làm cho 3 đồng chí cán bộ Tỉnh uỷ bị bắt, địch tiếp tục mở chiến dịch khủng bố trong các huyện ở tỉnh Hà Nam, chỉ trong một thời gian ngắn hơn 50 cán bộ đảng viên bị địch bắt lại một loạt cơ sở bị vỡ, đồng chí Ngô Gia Bảy, Bí thư Ban cán sự Huyện bộ cũng bị bắt. Cơ sở ở An Lão, Tiêu Động tuy không bị khủng bố gắt gao nhưng bọn chúng tăng cường các điểm canh, lùng sục, đe dọa nhân dân, các đồng chí chi bộ không bắt được liên lạc với cấp trên nên phải rút vào hoạt động bí mật, phong trào các xã ở Tiêu Động, An Lão tạm lắng xuống.

Từ năm 1935 tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động. Chủ nghĩa phát xít phát triển có nguy cơ gây ra chiến tranh thế giới lần thứ II.

Đại hội Quốc tế Cộng sản tháng 7/1935, xác định kẻ thù của nhân dân thế giới lúc này là chủ nghĩa phát xít. Cuộc tổng tuyển cử tháng 4/1936, Mặt trận nhân dân Pháp lên cầm quyền, nòng cốt là Đảng Cộng sản. Trong nước phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo đã được khôi phục. Đây là những điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng ở địa phương phát triển.

Hội nghị Trung ương Đảng tháng 7/1936 đã xác định mục tiêu về nhiệm vụ trực tiếp trước mắt là:

“Đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh. Đòi dân chủ, dân sinh và hoà bình.”

Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương, đến tháng 9/1937 là Mặt trận dân chủ Đông Dương.

Cuối năm 1936, 17 cơ sở đảng ở Bình Lục được khôi phục, trong đó có An Lão, Tiêu Động, ba cơ sở An Lão – Tiêu Động – Bối Thủy do đồng chí Vũ Khế Bật trực tiếp lãnh đạo xây dựng phong trào đã phát triển thêm được một bước.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Huyện uỷ Bình Lục, đặc biệt là đồng chí Vũ Khế Bật, các đảng viên Chi bộ Tiêu Động, An Lão còn vận dụng các hình thức hợp pháp, nửa hợp pháp để tuyên truyền vận động quần chúng trong xã tham gia vào cuộc đấu tranh chống bọn hào lý đòi giảm sưu thuế, chống bắt phu, bắt lính, chống phụ thu lạm bổ, đòi xoá bỏ các hủ tục lãng phí, các đồng chí đảng viên cùng quần chúng cách mạng tiếp tục treo cờ Đảng trên đỉnh núi An Lão vào ngày 1/5/1936.

Các đoàn thể chuyển sang hoạt động hợp pháp, ở Tiêu Động có các hội: Hội tương tế, hội gậy, hội truyền bá chữ Quốc ngữ, nhiều trường lớp tư đã mở ra ở các xóm dạy chữ Quốc ngữ như ở Tiêu Viên, Vũ Xá, Tiêu Hạ. Ông Vũ Đình Rong dạy học sinh bài ca yêu nước, tố cáo chính sách bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp và bọn hào lý, địa chủ, ông đã đặt ra bài ca dao dạy các em như:

... *“Nước ta bị Tây cướp.
Đã sáu bảy mươi năm.
Chúng hãm hiếp giam cầm.
Bắt ta làm nô lệ.*

*Chúng đặt trăm thứ thuế.
Bóc lột ta đến xương.
Theo cách mạng dẫn đường.
Dân ta đoàn kết lại.
Không phân biệt giáo phái”.*

Các hội và lớp học bên ngoài là giúp nhau làm kinh tế và học hành, nhưng thực chất là tập hợp quần chúng giáo dục thanh niên làm cách mạng, giáo dục tinh thần đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong thôn xóm. Sôi động nhất trong thời kỳ này là phong trào vận động nhân dân đi bỏ phiếu cho đồng chí Nguyễn Bá Ương, đảng viên thuộc Chi bộ Hưng Công được Tỉnh uỷ Hà Nam đưa ra tranh cử công khai nghị viện dân biểu Bắc Kỳ, mục đích của Đảng nhân cơ hội và đẩy mạnh công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng lật tẩy bộ mặt dân chủ giả hiệu của chế độ thực dân Pháp. Chi bộ đảng An Lão, Tiều Động đã sử dụng nhiều hình thức vận động cử tri bỏ phiếu cho người đại biểu cho nhân dân lao động. Các khẩu hiệu, áp phích được dán khắp nơi ở chợ, bến đò, nhà thờ, nội dung các khẩu hiệu vận động là: Tự do, dân chủ, chống sưu cao thuế nặng, chống cường hào bóc lột, các hội viên đi vận động nhân dân chọn người vì nước, vì dân... Qua cuộc bầu cử các đồng chí đảng viên trong xã ngoài việc giáo dục cho quần chúng thấy rõ được thủ đoạn lừa bịp của thực dân Pháp đồng thời nhận thức đường lối cách mạng của Đảng trên cơ sở đó tập hợp quần chúng chuẩn bị cho giai đoạn cách mạng sắp tới.



Đ/c Trần Tử Bình
(1907 - 1967)



Đ/c Vũ Khế Bật

Trong những năm 1936 – 1939 phong trào của Tiêu Động được đồng chí Trần Tử Bình⁽¹⁾ trở về tiếp tục xây dựng, trực tiếp chỉ đạo.

(1) Đồng chí Trần Tử Bình (tức Phạm Văn Phú), sinh năm 1907 tại Tiêu Động Thượng, làng công giáo toàn tông, thuộc xã Tiêu Động, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Sinh ra trong một gia đình công giáo nghèo, Phạm Văn Phú từ nhỏ không được đi học nhưng rất sáng dạ, thường học chữ qua chúng bạn. Đến năm 1925, anh được đưa vào học ở trường dòng La tinh Hoàng nguyên (nay thuộc giáo phận Hà Đông). Tại đây, anh được giác ngộ tinh thần yêu nước qua sách báo tiến bộ ban hành trong giáo sinh. Vì tích cực tham gia vận động giáo sinh để tang cụ Phan Chu Trinh nên cuối năm 1926 anh bị đuổi học.

Được đồng chí Tổng Văn Trân giác ngộ, giữa năm 1927, đồng chí Trần Tử Bình đi vô sản hoá làm công nhân đồn điền cao su Phú Riềng (nay là công ty cao su Đồng Phú - Bình Phước), được đồng chí Ngô Gia Tự, Nguyễn Xuân Cừ hướng dẫn phương pháp xây dựng phong trào công nhân rồi tổ chức Công hội đỏ tại Phú Riềng.

Năm 1928, tham gia tổ chức hội Việt Nam cách mạng thanh niên, tháng 11/1929 khi Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập tại Phú Riêng, đồng chí được cử làm Bí thư chi bộ thay đồng chí Nguyễn Xuân Cừ. Khi cuộc đấu tranh của công nhân Phú Riêng (2/2/1930) bị đàn áp, đồng chí bị địch bắt và bị đày đi Côn Đảo. Tại đây cùng với đồng chí Tống Văn Trân, Ngô Gia Tự tổ chức học tập lý luận chính trị, biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng.

Từ năm 1936, đồng chí được trả tự do và bị đưa về quê quản thúc, đồng chí tiếp tục hoạt động, gây dựng cơ sở và chấp nối phong trào cách mạng của địa phương và của huyện. Đồng chí Trần Tử Bình được Đảng giao cho nhiều nhiệm vụ quan trọng.

Năm 1938, làm Bí thư Huyện uỷ Bình Lục. Năm 1939, Bí thư Tỉnh uỷ Hà Nam. Năm 1941, được cử vào Xứ uỷ Bắc Kỳ làm Bí thư chiến khu D (Phú Thọ, Vĩnh Yên, Tuyên Quang) và chiến khu C (Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình).

Tháng 11/1943, cùng đồng chí Hoàng Quốc Việt, Lê Quang Đạo, Hà Thị Quế, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Thị Tân (tức Hưng) tổ chức nhiều lớp huấn luyện chính trị, quân sự, đào tạo nhiều cán bộ cho chiến khu C.

Cuối năm 1943, bị địch bắt tại Thái Bình, kết án 20 năm khổ sai. Với tư thế hiên ngang, đồng chí danh thép trả lời kẻ thù “Năm nay các anh kết án chúng tôi tại đây, sang năm cũng tại chỗ này, chúng tôi sẽ xử án các anh”...

Tháng 3/1945, sau khi vượt ngục Hoà Lò, được Xứ uỷ cử làm Uỷ viên Ban Thường vụ Xứ uỷ Bắc Kỳ, tham gia lãnh đạo tổng khởi nghĩa ở Hà Nội.

Năm 1947, làm Phó Bí thư Quân uỷ Trung ương. Năm 1953 là Chính uỷ Trường Sĩ quan Lục quân. Năm 1948 được Chủ tịch Hồ Chí Minh ký quyết định phong hàm Thiếu tướng Quân đội nhân dân Việt Nam. Năm 1958 làm Tổng thanh tra Quân đội nhân dân Việt Nam.

Từ tháng 3/1959, đồng chí được cử làm Đại sứ đặc mệnh toàn quyền của nước ta tại nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa.

Năm 1960 tại Đại hội đại biểu lần thứ III của Đảng, đồng chí được bầu làm Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Là đại biểu Quốc hội khoá II, III.

Đồng chí Trần Tử Bình đã được Quốc hội và Chính phủ tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba, Huân chương Chiến thắng hạng Nhất, Quốc hội và Chính phủ truy tặng Huân chương Độc lập hạng Nhất. Ngày 6/11/2001, được Nhà nước truy tặng phần thưởng cao quý : Huân chương Hồ Chí Minh...

Đồng chí Trần Tử Bình (tức Phạm Văn Phú), đảng viên cộng sản từ năm 1929, năm 1936, sau khi rời nhà tù Côn Đảo bị thực dân Pháp đưa về quản thúc ở quê, tên Công sứ tỉnh Hà Nam giao cho Ký Đài, chủ nhà thuốc Bình Lục quản thúc, tuy làm y tá ở đây đồng chí được Xứ uỷ Bắc Kỳ giao nhiệm vụ bí mật chỉ đạo phong trào cách mạng Bình Lục và các huyện Ý Yên, Lý Nhân, Kim Bảng. Về Tiêu Động, chủ yếu là Tiêu Hạ bắt mối với Chi bộ An Lão, Tiêu Động, đặc biệt là đồng chí Vũ Quang Âm, lấy gia đình ông Vũ Doãn, Vũ Văn Thứ, Nguyễn Bá Cường (Lý Kiện) là cơ sở để hoạt động, vận động các ông Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Bá Thuận, học trường kiêm bị huyện Bình Lục cùng tham gia.

Từ năm 1938, chủ nghĩa phát xít trên thế giới ra sức chuẩn bị gây chiến tranh, trong khi đó thực dân Pháp ở Đông Dương chúng tăng cường bắt phu, bắt lính, vơ vét thóc gạo của dân để phục vụ cho nhu cầu chiến tranh ở chính quốc, đồng chí Trần Tử Bình đã chỉ đạo các chi bộ thực hiện chủ trương của tỉnh rải truyền đơn chống phát xít, ủng hộ nước Nga Xô Viết, chống bắt phu, bắt lính, không bán thóc gạo cho giặc, đòi giảm sưu, giảm thuế, treo cờ Đảng, rải truyền đơn khắp nơi như cây đa làng Nén, đỉnh núi An Lão ngày 1/5/1938, chợ Giầm, bến đò, nhà thờ.

Năm 1938, trên cương vị Bí thư Huyện uỷ Bình Lục, đồng chí Trần Tử Bình vẫn rất chú ý và đặc biệt quan tâm đến Tiêu Động. Công việc dân được chuyển giao cho đồng chí Nguyễn Thị Tân trực tiếp đảm nhiệm để tiếp tục chỉ đạo phong trào của xã bước vào thời kỳ mới.

III- CHUYỂN HƯỚNG HOẠT ĐỘNG, CHUẨN BỊ LỰC LƯỢNG, TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (1939 - 1945)

Khi chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ (9/1939), cũng như nhân dân các nước thuộc địa, nhân dân Việt Nam cũng bị đẩy vào vòng xoáy của chiến tranh, phục vụ cho lợi ích của đế quốc Pháp.

Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 (11/1939), đã quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược trong tình hình mới, thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận dân chủ Đông Dương.

Bình Lục là nơi có phong trào mạnh, có cơ sở đảng và cơ sở quần chúng vững nên đồng chí Trần Tử Bình, Bí thư Tỉnh uỷ về trực tiếp chỉ đạo. Được Xứ uỷ, Tỉnh uỷ quan tâm nên phong trào chuẩn bị khởi nghĩa ở Bình Lục diễn ra khẩn trương, sôi nổi, các chi bộ đảng lãnh đạo rải truyền đơn, treo khẩu hiệu, cờ ở khắp nơi trong huyện. Ở Tiêu Động tại chợ Giầm, bến đò, dọc đê 64, núi An Lão, tố cáo chính sách khủng bố của thực dân Pháp, phát xít Nhật, kêu gọi quần chúng đứng lên đánh Pháp, đuổi Nhật, ủng hộ Bắc Sơn, Nam Kỳ. Chi bộ An Lão, Tiêu Động phân công các đảng viên nắm lại cơ sở, các đoàn thể quần chúng, thành lập các đội tự vệ, trong đó các đồng chí đảng viên gương mẫu đi đầu, các thanh niên cảm tình Đảng nô nức dự lớp huấn luyện quân sự tại đình Tiêu Hạ dưới sự hướng dẫn của đồng chí Nguyễn Thị Hưng (tức đồng chí Nguyễn Thị Tân). Các tổ chức: trung đội tự vệ chiến đấu, hội nông dân cứu quốc được thành lập và hoạt động.

Trước phong trào sôi nổi của quần chúng, chính phủ Pháp càng lộ rõ bản chất phản động, thực hiện chính sách phát xít, thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng do Đảng ta lãnh đạo. Từ tháng 9 năm 1939 chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, Pháp là một nước tham gia, chúng ra sắc lệnh động viên, ban hành chính sách kinh tế thời chiến, bắt người, cướp của để phục vụ cho cuộc chiến tranh chính quốc. Trước tình hình đó bọn hào lý, chính quyền tay sai thi hành lệnh quan thầy Pháp, trấn áp phong trào cách mạng trong xã, chúng lùng bắt cán bộ, đảng viên, những người chúng nghi vấn, triệt phá cơ sở cách mạng. Cũng như cả nước, các quyền tự do, dân chủ đơn sơ mà nhân dân giành được trong thời kỳ Mặt trận dân chủ Đông Dương (1936–1939) đều bị chúng thủ tiêu.

Bước sang năm 1946, cục diện chiến tranh thế giới đã có chuyển biến, tháng 6/1940, phát xít Đức tiến công nước Pháp, chính phủ Pháp nhanh chóng đầu hàng. Nhân cơ hội đó, tháng 9/1940, phát xít Nhật tiến vào Lạng Sơn và đổ bộ vào Hải Phòng. Ngày 23/9/1940, Pháp ký hiệp định đầu hàng Nhật, từ đó nhân dân ta lâm vào cảnh “một cổ hai tròng”, không chịu khuất phục, chỉ trong 3 tháng từ tháng 9/1940 đến tháng 1/1941, hai cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và cuộc nổi dậy của binh sỹ Đô Lương, tuy chưa giành được thắng lợi nhưng đó là tiếng súng báo hiệu thời kỳ đấu tranh vũ trang đã đến. Thực hiện chủ trương đẩy mạnh đấu tranh phối hợp với phong trào chung của toàn quốc chuẩn bị điều kiện tiến tới kháng chiến vũ trang giành chính quyền, tại hội nghị Tỉnh uỷ tháng 10/1940 ở Cổ Viển do đồng chí Trần

Tử Bình chủ trì đã quyết định chọn Bình Lục - nơi có cơ sở đảng và cơ sở quần chúng mạnh làm căn cứ chuẩn bị khởi nghĩa.

Triển khai chủ trương trên, ở địa phương công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, các tổ chức ở nhiều nơi trong huyện, trong đó có Tiêu Động.

Hoạt động của đảng viên, chi bộ nhanh chóng chuyển vào bí mật, các hội quần chúng trước kia được chuyển sang các tổ chức phản đế, các phương thức, nội dung hoạt động được thay đổi cho phù hợp với tình hình mới nên chính quyền tay sai ở địa phương không phát hiện được, các cơ sở vẫn được giữ vững. Trong lúc này, đồng chí Trần Tử Bình, Bí thư Tỉnh uỷ Hà Nam vẫn đi về các cơ sở Tiêu Động, An Lão và một số xã của huyện, cùng đồng chí Nguyễn Thị Hưng chỉ đạo phong trào, đình thôn Tiêu Hạ là cơ sở liên lạc, nơi đi về, khai hội, các đồng chí đảng viên như Nguyễn Văn Ngọc, Vũ Quang Âm, Vũ Văn Ứng, Vũ Cao và các quần chúng trung kiên như các ông: Nguyễn Bá Cường, Đào Văn Diệm, Nguyễn Văn Lão, Nguyễn Văn Dê, Nguyễn Văn Tụng. Các cơ sở ở Tiêu Hạ được bảo vệ, đưa đón các đồng chí an toàn, địch không phát hiện được. Các đồng chí đảng viên phân công nhau quyên góp sắt giao cho lò rèn ở chợ rèn dao găm, mã tấu, búp đa, không khí chuẩn bị khởi nghĩa sôi động, đặc biệt ở khu vực Tiêu Hạ làm cho nhân dân phấn khởi, tin tưởng sau khi được lệnh hoãn khởi nghĩa, các cơ sở chuyển hướng đấu tranh, xoá dấu vết.

Mặc dù đã hoãn khởi nghĩa nhưng do thiếu cảnh giác ngày 23 - 26/1/1941 trung tâm cuộc khởi nghĩa ở Cổ

Viễn, Hưng Công, Ngọc Lũ, Đông Du... bị địch khủng bố với mục tiêu: Chặt đầu – phá tổ – nhổ rễ. Chúng bắt gần 200 cán bộ, đảng viên, Ban Tỉnh uỷ chỉ còn lại đồng chí Trần Tử Bình. Tuy ở Tiêu Động và các xã miền nam huyện phong trào không bị đàn áp khốc liệt nhưng bọn lý địch theo dõi, o ép, rình rập. Các đảng viên và tổ chức quần chúng chuyển sang hoạt động bí mật dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Thị Hưng.

Sau Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8, ngày 19/5/1941 tại Pắc Pó, Mặt trận Việt Minh được lần lượt thành lập nhiều nơi trong cả nước. Đến tháng 12/1941, Liên Tỉnh uỷ C lãnh đạo các chi bộ tăng cường hoạt động tuyên truyền, các đảng viên trong tỉnh đã tổ chức treo cờ đỏ sao vàng, rải truyền đơn giới thiệu sự ra đời của Mặt trận Việt Minh. Tại Tiêu Động, An Lão chi bộ lãnh đạo đảng viên và quần chúng trung kiên lấy cờ búa liềm cất tại bể 2 đáy ở đình Tiêu Hạ treo trên cây đa chợ Giầm và cây đa làng Nến, tiếp tục rải truyền đơn ở chợ và quanh xã. Các tổ chức quần chúng chuyển thành các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh, tại khu vực phía nam chi bộ chỉ đạo trước ở Bói Kênh, phong trào phát triển mạnh, tháng 5/1942 cơ quan Liên Tỉnh uỷ C bị địch khủng bố, một số các đồng chí Tỉnh uỷ bị bắt. Đồng chí Trần Tử Bình, Bí thư Liên Tỉnh uỷ C phụ trách cả tỉnh Hà Nam, trong đó các cơ sở ở Tiêu Động và các vùng phụ cận vẫn an toàn, chi bộ rút vào hoạt động bí mật.

Đầu tháng 5 năm 1943, do sự phản bội của Hồ Sỹ Trừ (tức Phượng) quê ở Thái Bình, cán bộ Xứ uỷ phụ

trách Hà Nam, tên này đã về Tiêu Động nhiều lần, nắm được một số cơ sở, cán bộ đảng viên, quân chúng cách mạng, tên Trừ chỉ điểm cho địch bắt các đồng chí Phan Trọng Tuệ, cán bộ Xứ uỷ và 17 cán bộ, phá vỡ một số cơ sở đảng ở Bình Lục. Tháng 12/1943, đồng chí Trần Tử Bình cũng bị địch bắt, phong trào của huyện một lần nữa lắng xuống. Riêng khu vực phía nam, nơi các đồng chí hoạt động như Mai Động, An Lão, Bói Kênh, Bói Thuỷ, Liên Đích, Ý Yên, đặc biệt là Tiêu Động, địch tăng cường lực soát ngày đêm theo dõi những người tình nghi lạ mặt. Đồng chí Nguyễn Thị Hưng (tức Tân) từ Ninh Bình về liên lạc với đồng chí Ấm, đảng viên ở Tiêu Hạ, bị chúng theo dõi quây bắt, nhưng tinh thần cảnh giác của đồng chí và sự bảo vệ chu đáo của cơ sở nên đồng chí Hưng được an toàn. Mặc dù đã thay đổi phương thức hoạt động theo sự chỉ đạo của đồng chí Hưng nhưng các cơ sở và quân chúng cách mạng vẫn bị theo dõi, lùng sục. Đợt 1, vào giữa năm 1945, Lý Vy (Lý trưởng Nguyễn Văn Vy) và trương tuần đã dẫn lính vây bắt cán bộ, đảng viên, quân chúng cách mạng, phá cơ sở của ta, chúng bắt các ông: Đinh Văn Đào, Vũ Đình Rong, Đào Văn Diệm.

Cũng đợt này, bọn lý trưởng ở An Lão cũng dẫn lính vây bắt đồng chí Mai Xuân Ân, Bí thư Chi bộ An Lão – Tiêu Động và 3 đảng viên của chi bộ là Nguyễn Văn Cát, sau đó là Trần Văn Lại (đảng viên ở Bói Thuỷ) và một số quân chúng cách mạng, bị tra tấn dã man nhưng các đồng chí vẫn giữ khí tiết người cộng sản, đồng chí Nguyễn Văn Cát hy sinh trong nhà giam Hà Nam. Tại



Cây đa chợ Giầm - nơi treo cờ năm 1941.

Tiêu Hạ, chúng rình rập quây bắt đồng chí Vũ Văn Thụ (Lý Sần), Vũ Văn Doãn (Hương Doãn), Vũ Văn Xứng và một số quần chúng cách mạng như các ông Vũ Văn Lương, Nguyễn Văn Dê, Đào Văn Hưởng, Nguyễn Văn Lão, Lý Quyền... Chúng đưa vào nhà giam Hà Nam rồi Nam Định tra tấn dã man nhưng các đồng chí đảng viên và quần chúng quyết không khai báo, một lòng một dạ trung thành với Đảng, với cách mạng, chúng biết 2 đồng chí là đảng viên cộng sản nên đã tra tấn 2 đồng chí đến chết. Đồng chí Vũ Bá Thụ đã hy sinh ngày 24/2/1945, đồng chí Vũ Xuân Doãn hy sinh ngày 25/2/1945. Gương hy sinh của các đồng chí sống mãi trong lòng cán bộ, đảng viên và nhân dân Tiêu Động, 2 đồng chí được Đảng, Nhà nước truy tặng là liệt sỹ, trong bằng Tổ quốc ghi công đã ghi “Là đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương đã hy sinh cho Tổ quốc trong khi đấu tranh với địch tại Hà Nam”.

Từ cuối năm 1944 đến đầu năm 1945, cuộc chiến tranh thế giới lần thứ II bước vào giai đoạn kết thúc. Đêm ngày 9/3/1945, phát xít Nhật bắt ngờ làm cuộc đảo chính hất cẳng thực dân Pháp, độc chiếm Đông Dương.

Trước sự chuyển biến của tình hình cách mạng thế giới và trong nước. Ngay trong đêm 9/3/1945, Trung ương Đảng ra chỉ thị: “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” và phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước với khẩu hiệu: Đánh đuổi Nhật, Pháp, kêu gọi nhân dân gấp rút chuẩn bị mọi lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.

Sau khi hất cẳng Pháp, phát xít Nhật tăng cường đàn áp, bóc lột, vơ vét nhân tài, vật lực để phục vụ cho chiến

tranh. Ở Tiêu Động chúng thu thóc tạ (gọi là thóc lẫm) đặt trạm tại chợ Giầm, thu mua thóc gạo, chúng đã sử dụng chính quyền cũ lập lực lượng bảo an, tăng thuế, bắt phu, bắt lính. Hậu quả đó gây biết bao thảm họa cho nhân dân, nạn đói đe dọa nghiêm trọng nhưng các kho thóc gạo của Nhật ở Bình Lục, chợ Giầm, An Lão... đầy ắp để mốc, những chính sách tàn bạo đó đã gây cho cả nước hơn 2 triệu người chết đói tháng 3 năm 1945. Ở Tiêu Động đã có 275 người trong các làng chết đói, trong đó có 24 gia đình chết cả nhà, hai bên đường từ chợ Giầm về Vũ Xá, từ chợ Giầm về Cầu Sắt, đặc biệt khu chợ người chết đói nằm ở lối đi, trong xó chợ, bến đò ở đâu đâu cũng có người chết ngổn ngang, thật là thê thảm.

Mặc dù chưa được chỉ đạo cụ thể nhưng các tổ chức Việt Minh ở Tiêu Động đã được tổ chức từ năm 1944, các xã, thôn vẫn ráo riết chuẩn bị chờ lệnh khởi nghĩa.

Trước tình hình đó, đồng chí Vũ Quang Ấm đã chủ động nắm tình hình cơ sở, khôi phục phong trào. Trong lúc này những tên tổng lý đã sang làm tay sai cho Nhật nhưng chúng rất hoang mang lo sợ, phong trào Việt Minh lớn mạnh nên không dám ra mặt hống hách.

Một số đồng chí đảng viên và quần chúng cách mạng ở tù đã thoát khỏi nhà giam trở về hoạt động, trong đó có đồng chí Mai Xuân Ân, Bí thư Chi bộ Tiêu Động, An Lão, đồng chí Nguyễn Văn Lại, Vũ Quang Xứng, Vũ Văn Châu... các quần chúng cảm tình của Đảng, cán bộ Mặt trận Việt Minh: Đào Văn Mạo, Nguyễn Bá, Trần Đại Vượng, Nguyễn Văn Cuộc (Liên Đích), Đỗ Văn Mai, Nguyễn Văn Quì (Đỗ Khê), Nguyễn Bá Lân, Nguyễn

Mạnh Hợp, Bùi Văn Lại (Tiêu Trang), Đào Đình Văn, Nguyễn Bá Ưởng, Đào Văn Thoái, Nguyễn Khắc Thường, Vũ Đình Hanh... (Tiêu Hạ) đã tiên phong trong phong trào ở địa phương, được phái viên Việt Minh giúp đỡ nên phong trào ngày càng lớn mạnh, một số địa chủ, phú nông còn lừng chừng cũng ủng hộ Việt Minh.

Các đồng chí đảng viên và cán bộ Việt Minh vận động mọi tầng lớp nhân dân vào mặt trận không kể lương – giáo, có cả một số các ông trùm, quản ở Tiêu Thượng, Tiêu Hạ đã nhận rõ đường lối cứu nước của Việt Minh cũng công khai ủng hộ Mặt trận Việt Minh, không nghe lời my dân, xuyên tạc của các phần tử xấu, Đoàn thanh niên cứu quốc các xã, xóm được thành lập, các tiểu đội tự vệ các xóm được huấn luyện cùng thanh niên cứu quốc đã được đồng chí Nguyễn Thị Hưng hướng dẫn luyện tập, tập võ, kiếm, canh gác và sử dụng vũ khí, mỗi đội viên tự tạo vũ khí gậy gộc, mã tấu, kiếm, chuẩn bị chiến đấu, tạo nên không khí sôi nổi. Để giải quyết nạn đói, Việt Minh đã vận động nhà giàu phải cho nhân dân vay thóc hoặc khát nợ, vận động nhân dân giúp đỡ lẫn nhau, thuyết phục các tổng lý không được thu thóc của dân, nhờ hoạt động của Việt Minh nạn đói bước đầu tạm được ổn định, nhân dân phần khởi tin tưởng vào Việt Minh.

Các hoạt động mạnh mẽ của Việt Minh trong vùng như Tiêu Động, Tiêu Trang, Liên Đích làm cho chính quyền xã, tổng bị phân hoá, hoang mang. Ngày 13/8/1945, nhận được tin Nhật đầu hàng quân Đồng minh không điều kiện, được sự chỉ đạo của Việt Minh nhân

dân Tiêu Động công khai chuẩn bị vũ khí, các tổ tự vệ các thôn thay nhau canh gác sẵn sàng chờ lệnh, tại cửa hàng may ở chợ, các xóm nô nức may cờ đỏ sao vàng, viết khẩu hiệu, không khí sôi nổi. Tin tức ở Hà Nội và các nơi dội về, nhân dân nóng lòng chờ đợi ngày khởi nghĩa. Tại các phiên chợ Giầm, mọi người vui vẻ hồ hởi bàn tán về Việt Minh.

Lợi dụng tình hình và sự hoang mang cao độ của bộ máy chính quyền, một số thanh niên yêu nước ở Tiêu Động cùng với thanh niên Giải Đông, Giải Tây vác cờ đỏ sao vàng, gậy, gộc, giáo mác tập hợp tại nhà hội đồng chợ Giầm từ 4 giờ sáng ngày 19/8/1945 kéo lên huyện Bình Lục cùng một số thanh niên các xã khác của huyện bắt tri huyện Nguyễn Văn Hội phải nộp ấn tín, vũ khí. Đang hoang mang cao độ và lo sợ, chúng đã giao nộp 7 khẩu súng trường cho tổ chức thanh niên này, dùng 7 khẩu súng ngày hôm sau chia thành 2 đoàn cùng các xã tham gia phá kho thóc ở ga Bình Lục, xã An Lão. Được sự chỉ đạo của huyện, sáng ngày 22/8/1945 nhân dân Tiêu Động, Tiêu Trang, Liên Đích cờ đỏ sao vàng, biểu ngữ cùng đoàn người giáo, mác, gậy gộc, mã tấu trong tay cùng với các xã La Sơn, An Đổ, Trung Lương rầm rập tiến về bao vây huyện đường. Trước khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân, tri huyện Bình Lục đầu hàng uỷ ban khởi nghĩa, cuộc mít tinh được tổ chức, uỷ ban khởi nghĩa do đồng chí Minh Phú làm chủ tịch đã tuyên bố xoá bỏ bộ máy chính quyền tay sai từ huyện xuống xã, công bố 10 chính sách của Việt Minh. Sau thắng lợi giành chính quyền ở huyện, đoàn người trở về thiết lập chính quyền ở xã.

Từ ngày 22 - 30/8/1945, các xã đều thành lập chính quyền dân chủ nhân dân, tại nhà hội đồng, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Tiêu Động (cũ) được thành lập, do ông Nguyễn Bá Ưởng làm chủ tịch, ông Đào Văn Thoái làm phó chủ tịch và 3 uỷ viên. Tại khu vực đình Tiêu Viên cũ, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Tiêu Trang được thành lập, do ông Nguyễn Mạnh Hợp làm chủ tịch, ông Trần Văn Lai, làm phó chủ tịch và 1 uỷ viên. Tại đình Đước, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Liên Đích được thành lập, do ông Nguyễn Văn Thông làm chủ tịch, ông Trần Đại Vương làm phó chủ tịch và 3 uỷ viên.

Ngày 30/8/1945, xã Khả Lôi thành lập chính quyền riêng (được tách từ xã Mai Động) do ông Nguyễn Văn Tuyên làm chủ tịch, ông Nguyễn Văn Nùng làm phó chủ tịch và 3 uỷ viên.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở 4 xã đã thành công tốt đẹp, dưới sự lãnh đạo của tổ chức đảng ở Tiêu Động, Liên Đích, quần chúng cách mạng với vũ khí thô sơ, bằng sức mạnh đoàn kết và lòng dũng cảm đã nhanh chóng lật đổ chính quyền phong kiến ở địa phương thành lập chính quyền cách mạng, tức uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời các xã. Đặc điểm nổi bật ở huyện Bình Lục chính quyền tay sai tàn ác nhưng với khí thế của cách mạng đã làm cho chính quyền từ huyện đến xã hoang mang cực độ, tạo cho việc giành chính quyền thuận lợi nhanh gọn, hầu như không có sự kháng cự nào, điều đó chứng tỏ chúng đã suy yếu thực sự, quần chúng cách mạng tin tưởng vào Đảng và Mặt trận Việt

Minh, sẵn sàng theo Đảng vùng lên đấu tranh, đồng thời cũng thấy được sự lãnh đạo của Đảng ở địa phương đã khéo léo tranh thủ được mọi lực lượng quần chúng ở địa phương, chủ yếu là thanh niên yêu nước tiến bộ đã được tập dượt, vì thế nên tại Liên Địch một số phần tử cơ hội tranh giành nhau khi thành lập chính quyền, chúng ta đã giải quyết nhanh, gọn để đưa được những người tiêu biểu tham gia vào chính quyền cách mạng, hạn chế phần tử xấu chui vào phá hoại.

Từ ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nhân dân Tiêu Động thực sự trở thành người làm chủ trên quê hương mình, chính quyền thôn xóm, các đoàn thể từng bước được tổ chức lại. Các cán bộ, quần chúng tiên tiến được rèn luyện thử thách trong phong trào cách mạng do Đảng lãnh đạo, đa số đã trở thành đảng viên và cán bộ lãnh đạo xã. Cách mạng tháng Tám thành công, đã tạo ra bước ngoặt mới cho nhân dân Tiêu Động phát huy truyền thống yêu nước trong việc giữ vững nền độc lập, tự do bảo vệ chính quyền cách mạng.



*Đình Tiêu Hạ có bề 2 đáy, nơi cất giấu tài liệu
đã được xếp hạng Di tích lịch sử.*

CHƯƠNG III

CỦNG CỐ CHÍNH QUYỀN, THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN (9/1945 – 4/1950)

I- Củng cố chính quyền cách mạng, Đoàn thể quần chúng, ổn định đời sống nhân dân (9/1945 - Đầu năm 1946)

Cách mạng thực sự là ngày hội của quần chúng, nhân dân phấn khởi, hăng hái hoạt động trong cuộc sống mới, nhưng trước mắt các xã Tiêu Động cũng còn gặp nhiều khó khăn do chế độ cũ để lại cần phải khắc phục.

Về kinh tế: Nạn đói năm 1945 đã làm hao tổn nhiều người, các xã còn lại cũng đã bị suy kiệt, sức sản xuất bị giảm sút, ruộng đất bị hoang hoá, trâu bò còn không đáng kể, thóc giống cũng đã đưa ra cứu đói hết, do đó điều kiện canh tác hết sức khó khăn.

Về chính trị: Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các xã mới thành lập, lực lượng đảng viên ít chỉ có 2 đồng chí sinh hoạt ghép với An Lão, đa số là quần chúng cách mạng, nhiệt tình nhưng chưa có kinh nghiệm. Bên cạnh Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể

quần chúng tiến bộ phát triển mạnh, còn có nhiều phần tử cơ hội, tham gia lực lượng phản cách mạng đang tìm cách ngóc đầu dậy, ngấm ngấm bí mật gây cơ sở, nhất là từ khi bọn Quốc dân đảng Tưởng Giới Thạch lấy danh nghĩa Đồng minh vào tước khí giới quân phát xít Nhật, khi vào nước ta chúng kéo theo bọn Việt quốc, Việt cách. Cuối tháng 9 năm 1945, chúng đã tràn vào Nam Định tung truyền đơn nói xấu Việt Minh và truyền đơn đã lan vào Tiêu Động.

Về văn hoá xã hội: Tệ cho vay nặng lãi, thu tô cao, rượu chè, cờ bạc, mê tín dị đoan vẫn còn, trình độ văn hoá của nhân dân thấp kém, hơn 90% người chưa biết chữ. Trước tình hình của đất nước, nhất là thực dân Pháp đã trở lại xâm lược Nam Bộ ngày 23/9/1945, nạn thù trong, giặc ngoài, vận mệnh đất nước lâm vào cảnh “Ngàn cân treo trên sợi tóc”, khó khăn nhiều bề. Ngày 25/11/1945 Trung ương Đảng đã ra chỉ thị : Kháng chiến kiến quốc, khẩu hiệu lúc này là “Dân tộc trên hết – Tổ quốc trên hết”, “Kẻ thù của chúng ta là thực dân Pháp xâm lược”. Nhiệm vụ chủ yếu phải củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân. Được sự chỉ đạo của phái viên huyện uỷ dưới danh nghĩa Việt Minh, các đồng chí đảng viên sinh hoạt chi bộ ghép đã có nhiều chủ trương phải phát triển đảng viên mới, tiến tới thành lập chi bộ riêng của mỗi xã để đủ sức lãnh đạo phong trào, mở rộng Mặt trận Việt Minh để đoàn kết toàn dân, củng cố lực lượng cách mạng, trấn áp bọn phản cách mạng. Chi bộ Đảng lúc đó có 4 đảng viên do đồng chí Mai Xuân Ân (người An Lão làm bí thư) và đồng chí Trần Văn Lại (Bối Thủy),

ở Tiêu Động có đồng chí Vũ Quang Âm và Vũ Cao. Trong thời gian này chi bộ rất chú ý tuyên truyền giác ngộ ý thức cách mạng, lập trường giai cấp cho các đoàn thể, nhất là cán bộ chủ chốt và thanh niên tiến bộ. Qua thử thách từ các phong trào, thành lập các đoàn thể cứu quốc như: Thanh niên, phụ nữ, nông hội, phụ lão, thiếu niên, nhi đồng, trên cơ sở mở rộng khối đoàn kết toàn dân trong Mặt trận Việt Minh, chính quyền đã động viên nhân dân sản xuất, thực hành tiết kiệm với khẩu hiệu “Tắc đất, tắc vàng”. Giữ vững trật tự trong thôn xóm, vận động nhân dân giúp đỡ lẫn nhau giống, vốn, tu sửa lại nhà cửa, phát quang đường làng, ngõ xóm, bài trừ các hủ tục. Đời sống nhân dân dần dần được ổn định. Mặt khác chính quyền dưới sự lãnh đạo của huyện chuẩn bị điều kiện chuẩn bị cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân xã được nhân dân hưởng ứng.

Trước khi bầu cử Quốc hội huyện chỉ đạo sát nhập các xã Tiêu Trang, Khả Lôi vào xã Liên Đích. Việc sát nhập tiến hành nhanh, gọn, giữ được sự đoàn kết trong cán bộ và nhân dân ba xã.

Ngày 6 tháng 1 năm 1946, cuộc bầu cử Quốc hội được tổ chức trong cả nước. Lần đầu tiên trong đời, cử tri các xã Tiêu Động, Liên Đích từ 18 tuổi trở lên không kể nam, nữ, tôn giáo, giàu, nghèo, phấn khởi cầm lá phiếu tự mình bầu đại biểu Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Tháng 2 năm 1946, tiến hành tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã bảo đảm an toàn, đúng pháp luật với gần 100% cử tri đi bỏ phiếu. Từ đây người dân đã ý thức được quyền làm chủ đất nước, quê hương mình.

Hội đồng nhân dân hai xã đã họp phiên thứ nhất, bầu được hai uỷ ban hành chính. Xã Tiêu Động, ông Nguyễn Bá Liệu làm chủ tịch, ông Đinh Văn Thậu làm phó chủ tịch.

Xã Liên Đích, ông Phạm Văn Thông làm chủ tịch, ông Trần Đại Vượng làm phó chủ tịch.

Mỗi uỷ ban có 5 thành viên gồm chủ tịch, phó chủ tịch, uỷ viên thường trực, uỷ viên quân sự, an ninh, uỷ viên văn hoá thông tin tuyên truyền.

Trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã, một số phần tử cơ hội bị gạt ra khỏi chính quyền, đưa những người có giác ngộ chính trị cao, nhiệt tình tham gia chính quyền, nhằm mở rộng khối đại đoàn kết, thông qua hoạt động chính trị của quần chúng, chính quyền đã cô lập được bọn phản động, kịp thời trấn áp những tên ngoan cố chống lại cách mạng, điển hình là vụ gây rối của Hoàng Văn Hoà và Nguyễn Bá, vì thế hiệu quả của bộ máy chính quyền mới được tăng cường, củng cố thêm một bước, có thể gánh vác được việc điều hành các phong trào của nhân dân trong thời điểm lịch sử đầy thử thách và sôi động sau này.

Cùng với các địa phương trong huyện, sau khi củng cố chính quyền xã, dưới sự chỉ đạo của phái viên Việt Minh, chi bộ, chính quyền đã tổ chức bộ máy xuống các thôn, xóm củng cố lại lực lượng tự vệ cứu quốc, chính nhờ đội tự vệ này mà tình hình trật tự an ninh ở Tiêu Động, Liên Đích vốn sôi động có cả lương - giáo vẫn được giữ vững, những âm mưu chia rẽ lương, giáo, kích động chống phá chính quyền cách mạng của những phần

tử xấu, tên lưu manh trộm cắp lừa đảo ở chợ Giầm sớm phát hiện và ngăn chặn kịp thời.

Lực lượng tự vệ bố trí tuần tra, canh gác cả ngày đêm dù mưa rét không có phụ cấp vẫn tích cực tham gia, làm cho nhân dân yên tâm phần khởi. Do địa bàn Tiêu Động có chợ, cơ sở hoạt động của nhiều đầu mối cách mạng, kể cả của địch. Đồng chí Vũ Quang Ấm trực tiếp làm công tác đặc vụ phát hiện, theo dõi, đấu tranh chống Việt gian phản động. Ngay từ 1946 – 1947, tại chợ Giầm, tỉnh đã bố trí 1 công an giúp khu vực làm công tác trật tự an ninh chống phá hoại của kẻ địch bảo vệ các cơ quan Đảng, chính quyền. Mặt khác, ở các làng chính quyền đã trấn chỉnh tổ chức lại các đoàn thanh niên, phụ nữ, thiếu niên cứu quốc, riêng Mặt trận Việt Minh đã trở thành động lực giúp chính quyền cách mạng, động viên tất cả mọi tầng lớp nhân dân tham gia tích cực vào các phong trào do huyện phát động.

Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch ngày 3/9/1945 và chỉ thị : Kháng chiến kiến quốc của Trung ương Đảng, chính quyền cách mạng 2 xã đã tuyên bố xoá bỏ mọi thứ thuế bất công do chính quyền thực dân, phong kiến đặt ra như thuế thân, thuế chợ, thuế đò... miễn thuế môn bài cho những người buôn bán nhỏ, bãi bỏ độc quyền về muối, rượu. Thực hiện nghị quyết của Hội đồng Chính phủ, lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, hướng dẫn của phái viên Việt Minh, chủ trương của Huyện uỷ Bình Lục, chính quyền và Mặt trận Việt Minh 2 xã phát động rộng rãi trong nhân dân phong trào đẩy mạnh tăng gia, sản xuất, tiết kiệm lương thực để cứu đói. Nạn nấu rượu bằng gạo, đầu cơ tích trữ lương thực đã triệt để ngăn cấm, xây dựng hũ gạo cứu đói được tất cả các hộ hưởng

ứng, phong trào “Lá lành đùm lá rách” được nhân dân tiến hành liên tục, trong năm 1945 đến năm 1946 cả 2 xã đã thu được hàng tấn gạo cấp cho các hộ thực sự đói.

Chính quyền xã đã yêu cầu nhà giàu thực hiện nghiêm túc giảm tô 25% theo thông tư của Chính phủ, đợt này 2 xã có 25 tấn thóc so với mức tô trước cách mạng tháng 8/1945, Tiêu Động giảm tô 30%, vượt 5%. Riêng gia đình Hàn Triết ở Tiêu Viên đã giảm tô cho nông dân. Chính quyền vận động nhà giàu cho vay, hoãn nợ, cứu đói cho nhân dân, hạ lãi suất, trả ruộng ra để chính quyền chia cho nông dân. Tổ chức kê khai ruộng đất, thực hiện chỉ đạo của tỉnh, chính quyền chỉ đạo giảm 20% thuế điền thổ, đã tổ chức chia gần 500 mẫu ruộng công và vận động nhà thờ, nhà chùa tự nguyện bỏ ra 28 mẫu (hai nhà chung 16 mẫu, chùa Mạ 12 mẫu). Chính quyền đã tịch thu hơn 100 mẫu của bọn địa chủ phản động bỏ chạy để tạm cấp cho nông dân. Lần đầu tiên mọi người đều được chia ruộng đất một cách công bằng, hợp lý, bình quân theo khẩu chứ không bình quân theo suất đinh như trước, bảo đảm nguyên tắc dân chủ, bình đẳng nam nữ.

Phụ nữ lần đầu tiên được hưởng quyền bình đẳng với nam giới về mặt kinh tế, chính trị. Chính quyền, các đoàn thể và Mặt trận Việt Minh vận động nhân dân giúp đỡ lẫn nhau về giống vốn, sức kéo để bảo đảm cấy hết diện tích không để hoang hoá, thực hiện khẩu hiệu “Tắc đất, tắc vàng” không để một tấc đất hoang hoá. Diệt giặc đói như diệt giặc ngoại xâm đã trở thành hành động mạnh mẽ trong 2 xã, trên tường nhà, đình chùa, chợ, chỗ nào cũng có khẩu hiệu vận động nhân dân sản xuất, phong trào đã trở thành hiện thực: các gò đống, thung đào đầu, vườn

tục, kể cả sân đất của các gia đình đều được tận dụng trồng rau màu để chống đói, phong trào đào mương chống hạn, đắp đê được chính quyền chú ý, xã tổ chức một lực lượng đắp đê sông Sắt, đắp Môi... vừa phòng chống lụt vừa cứu đói (Nhà nước cấp gạo cho dân công), do tổ chức phong trào sản xuất mạnh mẽ, đồng bộ nên năm 1945 – 1946 đều tăng hơn nhiều năm trước đây, nạn đói được đẩy lùi, đời sống nhân dân được cải thiện. Để giúp Chính phủ giải quyết khó khăn về tài chính, nhân dân Tiêu Động đã hưởng ứng Sắc lệnh ngày 4 tháng 9 năm 1945 của Chính phủ về xây dựng Quỹ độc lập và Tuân lễ vàng từ 17 – 24/9/1945, Tiêu Động đã quyên góp được hơn 1 kg vàng.

Tháng 10/1945, theo lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ, ở Tiêu Động một số thanh niên tình nguyện vào Nam đánh giặc như các ông Nguyễn Văn Hiếu, Ngô Văn Cặp, Nguyễn Văn Thự, Nguyễn Văn Ngộ⁽¹⁾.

Được chính quyền quan tâm cho nên công tác văn hoá - xã hội được đẩy mạnh, phong trào bài trừ các hủ tục phong kiến, cờ bạc, rượu chè, kiên quyết cấm hút thuốc phiện, chính quyền xã đã phá 1 sòng bạc cỡ lớn đặt tại đình Tiêu Hạ, tổ chức công khai bắt tên cầm đầu giao về huyện xử lý, việc làm này được nhân dân đồng tình, các tệ nạn giảm dần.

Các trường lớp được mở mang, ở các xã thầy trò hân hoan chào đón năm học mới. Sôi nổi nhất là phong trào bình dân học vụ với khẩu hiệu “Người biết chữ dạy cho

(1) Sau này các đồng chí đều là cán bộ trung, cao cấp của Đảng và Nhà nước.

người không biết chữ”. Đoàn thể, Mặt trận Việt Minh hăng hái đi vận động, làng xóm nào cũng có lớp học ban ngày, lớp học ban đêm, học lúc nghỉ ngơi ngoài đồng ruộng, ở gốc đa, ngõ xóm, sân đình, nhà thờ, chỗ nào cũng thấy tùm nãm, tùm ba để học hỏi nhau, trong gia đình vợ học chồng, em thì học anh, có các cụ 60 – 70 vẫn tham gia học và dạy con cháu, các cổng vào chợ đều tổ chức hỏi chữ, người biết chữ được vào chợ, ai chưa biết thì phải ngồi học hoặc đi cổng mù chữ. Bình dân học vụ thực sự là một phong trào quần chúng rộng rãi, có tác dụng nâng cao hiểu biết, giác ngộ chính trị, tăng cường đoàn kết trong nhân dân. Chỉ hơn 1 năm sau ngày độc lập, Tiêu Động đã có 335 cán bộ, thanh niên, nhân dân biết đọc, biết viết, tháng 11/1948 được Nha Bình dân học vụ công nhận là xã thanh toán nạn mù chữ.

Công tác thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh, vào buổi tối, vào buổi sáng đều có phát thanh trên các chòi cao đặt ở nơi trung tâm xóm, cán bộ thông tin xóm dùng loa bằng sắt tây gò, vỏ bầu khô thông báo tin tức trong tỉnh, huyện, xã, những qui định của chính quyền, biểu dương thành tích của cán bộ, nhân dân trong thôn xóm. Các đội văn nghệ thu hút nam nữ thanh niên hoạt động, diễn những vở kịch tự biên, tự diễn, hát những bài ca cách mạng. Phong trào đời sống mới phát triển cao, các hủ tục mê tín dị đoan, xa xỉ tốn kém như khao vọng, đồng bóng, đốt vàng mã bị bài trừ, cách tổ chức cưới, hỏi, ma chay giản tiện nhưng vẫn đầy tình làng nghĩa xóm. Nạn tảo hôn, cưỡng hôn, lấy vợ lẽ đều bị lên án và xoá bỏ, nạn cờ bạc, rượu chè bê tha, thuốc phiện, đánh cãi, chửi nhau giảm nhiều. Phong trào vệ sinh đường làng ngõ

xóm được quét dọn phát quang, mỗi xóm có 1 vệ sinh viên đôn đốc vận động nhân dân ăn chín, uống sôi, phát hiện dịch bệnh, mỗi làng dọn sạch 1 giếng đất để dân ăn nước. Các đoàn thể còn phối hợp với các chức sắc ở nhà thờ các họ đạo cùng vận động giáo dân tham gia hưởng ứng phong trào vệ sinh phòng bệnh, các thôn Tiêu Thượng, Tiêu Viên được tuyên dương vì có nhiều chuyển biến tích cực trong phong trào vệ sinh phòng bệnh như vậy đã ngăn chặn được dịch bệnh thường xảy ra ở xã như bệnh thổ tả, thương hàn, đậu mùa, sốt rét...

Ngay sau khi giành chính quyền, mặc dù số lượng đảng viên 2 xã chưa nhiều, nhưng được sự chỉ đạo của Huyện uỷ thông qua các phái viên Việt Minh về trực tiếp lãnh đạo chi bộ, chính quyền xã, cùng cán bộ, đảng viên của chi bộ ghép nên cao tinh thần cách mạng, tận tụy với nhiệm vụ, cho nên đã giữ vững được sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng trên mọi lĩnh vực công tác nên được quần chúng hết sức tin yêu, 2 xã đều có lực lượng cán bộ trẻ khá đông đảo được thử thách trong Cách mạng tháng Tám, nhiệt tình, hăng hái, làm bất cứ việc gì, đi đến bất cứ nơi nào Đảng yêu cầu đó là nguồn bổ sung vào hàng ngũ của Đảng.

II- THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (2/1946 – 4/1950)

Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, Chi bộ Tiêu Động, An Lão luôn coi trọng công tác phát triển Đảng. Tuy tình hình thế giới và trong nước hết sức gay go, phức tạp, để bảo vệ Đảng, đảm bảo

sự lãnh đạo của Đảng trong thời gian đang diễn ra cuộc đấu tranh một mất một còn giữa ta và địch, ngày 11/11/1945, Đảng ta tuyên bố tự giải tán, thực chất là Đảng rút vào hoạt động bí mật, nhưng các cấp uỷ đảng vẫn chỉ đạo công tác xây dựng Đảng. Công tác phát triển đảng viên ở Tiêu Động, An Lão đã đủ cơ sở và điều kiện cho việc thành lập chi bộ.

Trung tuần tháng 2/1946, Chi bộ xã Tiêu Động được thành lập trên cơ sở tách các đồng chí đảng viên quê ở Tiêu Động đang sinh hoạt với Chi bộ An Lão, đồng chí Vũ Quang Âm là bí thư chi bộ, các đảng viên gồm Vũ Văn Cao, Vũ Văn Châu, Vũ Quang Xúng... Sự ra đời của Chi bộ Tiêu Động là một sự kiện chính trị có ý nghĩa to lớn đối với phong trào của xã. Chi bộ có chủ trương vận động nhân dân tích cực sản xuất, chuẩn bị cho kháng chiến, đồng thời thành lập uỷ ban kháng chiến do đồng chí Vũ Quang Âm là chủ tịch và một số thành viên.

Uỷ ban có trách nhiệm chăm lo mọi mặt chuẩn bị sẵn sàng cho kháng chiến, củng cố các đoàn thể quần chúng, đặc biệt tổ chức huấn luyện đơn vị tự vệ. Trong tình hình khẩn trương chi bộ lãnh đạo chăm lo đời sống nhân dân, đợt đầu xã cử 2 người đi học y tá và nữ hộ sinh là đồng chí Trù và đồng chí Bộ, khi về đã hoạt động tốt chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, cả 2 đồng chí đã được kết nạp vào Đảng.

Đúng như Đảng ta đã nhận định, thực dân Pháp đã phản bội Hiệp ước sơ bộ ngày 6/3/1946. Ở Nam Bộ chúng tiếp tục lấn chiếm, ở Bắc Bộ chúng khiêu khích ta nhiều nơi ở Lạng Sơn, Hải Phòng, Nam Định, Hà Nội... Ngày

19/12/1946, theo chỉ thị của Đảng và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Tiêu Động cùng nhân dân cả nước nhất tề đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Chi bộ Đảng đã trực tiếp lãnh đạo chính quyền, đồng thời kiện toàn tổ chức quân chủng và các tổ tự vệ. Đoàn Thanh niên cứu quốc có 270 đoàn viên làm nòng cốt trong lực lượng thanh niên. Phụ nữ cứu quốc đã tập hợp 507 hội viên, Hội Nông dân cứu quốc 640 hội viên. Mặt trận Liên Việt được thành lập đã phát huy được vai trò của mình thu hút nhiều tầng lớp tham gia. Hai đại đội tự vệ được thành lập, mỗi thôn có 1 tiểu đội, huy động thanh niên từ 18 – 45 tuổi cả nam, nữ vào tự vệ của xã, 1 trung đội tự vệ tập trung, tất cả lực lượng tự vệ được quán triệt chỉ thị của Trung ương Đảng và lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch.

Thấu suốt phương châm: Kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, chi bộ lãnh đạo chuyển hướng hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Thực hiện lời kêu gọi tiêu thổ kháng chiến của Hồ Chủ tịch tháng 1/1947, Ủy ban hành chính tổ chức cho thanh niên tình nguyện đi bộ đội trực tiếp tham gia chiến đấu. Cử 1 trung đội dưới sự điều hành của huyện tham gia phá hoại đường 21, đê 64, đê Ất Hợi, cắt đứt đường giao thông chặn bước quân thù. Các nơi công cộng đều đào hầm hố trú ẩn, cất giấu lương thực, thực phẩm, xã phát động nhật sắt vụn, tổ chức tháo dỡ đường ray, tà vẹt trên đường sắt về rèn vũ khí, dao, kiếm, mã tấu, mác, để trang bị cho tự vệ, ai thiếu thì dùng gậy gộc, bảo đảm mỗi tự vệ đều có vũ khí, Ủy ban hành chính xã đã động viên các ông cai đội Mạo, đội Bài hiểu biết về quân sự

để tham gia hướng dẫn tự vệ luyện tập. Tiêu Động – Liên Đích đã xẻ gỗ đóng được hàng chục cỗ quan tài, lập các tổ cứu thương ở các thôn xóm. Vận động 80% hộ gia đình lập hũ gạo kháng chiến, 100% gia đình có hũ tương, lái cà phục vụ bộ đội.

Thực hiện sự chỉ đạo của huyện, xã đã tổ chức lực lượng đưa hàng trăm gánh rơm xuống Nam Định để tiêu thổ kháng chiến, thành lập ban đón tiếp đồng bào tản cư (do đồng Trần Tiệm làm trưởng ban) từ Hà Nội, Nam Định, Phủ Lý về, nhân dân đã nhường nhà, giường, chiếu cho đồng bào và một phần đất để tăng gia sản xuất ổn định đời sống, đặc biệt các gia đình cơ sở trong thời gian hoạt động bí mật (1930 – 1945) giữ được vị trí gương mẫu của mình, tận tụy giúp đỡ chi bộ, chính quyền.

Để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tháng 7/1947 tại nhà đồng chí Mai Xuân Ân, thôn An Ninh, xã An Lão, Chi bộ Liên Đích được thành lập trên cơ sở tách từ Chi bộ An Lão, gồm 6 đồng chí do đồng chí Đỗ Văn Mai làm bí thư chi bộ. Đây là một bước ngoặt của xã Liên Đích, đánh dấu sự trưởng thành của phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ Đảng.

Tại hội nghị chi bộ được quán triệt tình hình nhiệm vụ mới chuẩn bị cho cuộc kháng chiến, chi bộ đã thảo luận đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo.

Tiếp tục củng cố chính quyền, các đoàn thể và lực lượng dân quân, chấn chỉnh các đoàn thể mở rộng khối đoàn kết toàn dân trong mặt trận Liên Việt, củng cố lực lượng an ninh, giáo dục ý thức phòng gian, bảo mật trong nhân dân,

xây dựng làng xóm sẵn sàng đánh địch, chi viện cho tiền tuyến, giúp đỡ các xã bạn, các cơ quan tản cư về.

Tích cực tăng gia sản xuất bằm đảo tự túc tự cấp ổn định đời sống cho nhân dân. Động viên thanh niên tòng quân giết giặc.

Đầu năm 1947, 2 xã thành lập Ủy ban kháng chiến hành chính xã trên cơ sở sát nhập Ủy ban hành chính với Ủy ban kháng chiến để tập trung chỉ đạo công cuộc kháng chiến kiến quốc.

Từ cuối năm 1947, trong cuộc tiến công qui mô lớn lên Việt Bắc, thực dân Pháp không phá được khu kháng chiến của ta, chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh bị phá sản chúng phải chuyển hướng sang đánh lâu dài với chủ trương: “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Chúng mở các cuộc càn quét qui mô nhỏ, vừa, đánh vào các cơ sở kháng chiến, tăng cường bắt lính, tăng cường củng cố ngục quân, ngục quyền, chúng thực hiện chiến thuật “Vết dầu loang”, để mở rộng chiếm đóng ở Bình Lục, địch đã chiếm đóng các xã An Ninh, Vũ Bản, Kiện Sốt, Văn Ấp, Ngọc Lũ, kể cả một số đường giao thông ở phía tây nam xã. Ngày 7/12/1948, chúng mở một cuộc càn quét lớn vào hậu phương Ninh Bình, ném bom và cho quân nhảy dù xuống cánh đồng Bình Cách, Núi Bô (Ý Yên), Trà Châu (Thanh Liêm). Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ các xã Tiêu Động và Liên Đích đã huy động hơn 1.000 cọc tre dài 3 mét cùng các xã cắm thành rừng cọc khắp cánh thổ An Lão để chống địch nhảy dù.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện uỷ, 2 Chi bộ Tiêu Động và Liên Đích mỗi xã tổ chức một ban chỉ huy xã đội do

đồng chí Đào Văn Mạo và Đỗ Văn Lam làm xã đội trưởng, 2 đồng chí bí thư chi bộ là chính trị viên xã đội. Chuyển trung đội tự vệ tập trung thành trung đội du kích tập trung, thành lập mỗi thôn 1 trung đội dân quân, 1 tiểu đội du kích làm nòng cốt, tất cả lực lượng dân quân du kích đều được trang bị vũ khí thô sơ như : gậy, dao, mã tấu, dao găm, mác, bom mìn, lựu đạn, Ủy ban kháng chiến hành chính động viên các lò rèn ngày đêm làm việc cung cấp vũ khí cho du kích, đặc biệt bể lò rèn của ông xã Biếc, ông Kệ, ông Hùng trong 1 tuần sản xuất được hàng trăm bàn chông, giáo, mác.

Riêng trung đội du kích Tiêu Động đã được trang bị 2 súng Rơnanh Tông do một số người trước kia đi lính cho Pháp góp tiền mua ủng hộ du kích.

Đội dân quân du kích được huyện hỗ trợ mìn, lựu đạn và huấn luyện kỹ chiến thuật đánh du kích.

Khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố và mở rộng, các đoàn thể như: thanh niên, phụ nữ, nông dân cứu quốc, hội liên việt đã được kiện toàn từ xã đến các thôn. Các phong trào tiêu thổ kháng chiến, ghi tên tòng quân, trồng cây, gậy quĩ du kích, được thanh niên hưởng ứng. Hội phụ nữ cứu quốc vận động hội viên tham gia tuần lễ thương binh, mùa đông binh sỹ. Thành lập hội mẹ chiến sỹ, hội đã may hàng chục áo trấn thủ, quỳn góp áo, quần cho du kích và bộ đội, có nơi nhân dân vận động các cụ phá cờ, lọng thần nhuộm gụ may áo trấn thủ cho anh em. Đặc biệt, ở Tiêu Viên các cụ vừa là hội viên hội mẹ chiến sỹ vừa là gia đình cơ sở cách mạng giúp đỡ,

che giấu cán bộ, bộ đội suốt trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Điển hình như cụ Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Thị Chút, Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thị Bống...

Để giúp đỡ du kích, Ủy ban kháng chiến hành chính 2 xã Tiêu Động, Liên Đích đều thành lập hội bảo trợ du kích, góp tiền, lương thực, xã cắt ruộng cho anh em vừa sản xuất, vừa chiến đấu.

Mặc dù cuộc sống gặp nhiều khó khăn, nhưng nhân dân đã hưởng ứng phong trào mua công phiếu kháng chiến được gần 100.000 đồng. Gia đình ông Hồng, ông Tuyết (Tiêu Hạ) tuy gia đình khó khăn cũng mua công phiếu trị giá 100 đồng. Để hưởng ứng các phong trào tuần lễ vàng, ủng hộ đồng bào Nam Bộ, hũ gạo kháng chiến, áo ấm mùa đông, công phiếu... Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt đã hoạt động tích cực và đem lại kết quả, nhân dân lao động và gia đình giàu có như Hoàng Thị Diệu, gia đình ông Tú Hai, Tú Ba (Tiêu Viên), Nguyễn Văn Tiệm, Phạm Chí Tuyển (thôn Chiêu), cả linh mục, tăng ni, Phật tử cũng tích cực ủng hộ kháng chiến.

Các phong trào thi đua cuối năm 1948 – 1949 do huyện phát động rất sôi nổi ở Tiêu Động, Liên Đích như phong trào xây dựng đời sống mới, phong trào bình dân học vụ, phong trào đoàn kết tương thân, tương ái giúp nhau trong cuộc sống, phong trào tham gia du kích, phong trào tòng quân đánh giặc...

Được sự lãnh đạo toàn diện của 2 chi bộ Tiêu Động, Liên Đích, sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh, không có ruộng hoang hoá, chăn nuôi gia súc, gia cầm được chú ý, đời sống nhân dân khá hơn, đặc biệt sản lượng

lương thực (1947 – 1948), trong đó vụ mùa 1948 cao hơn các năm trước. Do được mùa nhân dân phấn khởi, tin tưởng ra sức đóng góp sức người, sức của cho Chính phủ để đánh Pháp. Cuộc vận động bán gạo để Cụ Hồ khao quân được nhân dân hưởng ứng, các gia đình dù có ít, có nhiều đều tự nguyện bán gạo. Tại chợ Giầm, những gian hàng người buôn chuyến không bán xa xỉ phẩm trong vùng địch mang ra, không bán thóc gạo cho người buôn mang vào vùng địch kiểm soát, thực hiện nghiêm lệnh của chính quyền không đầu cơ tích trữ thóc gạo.

Từ đầu năm 1949 – 1950, chiến sự lan dần đến địa phương, một số phần tử phản cách mạng liên kết với nhau tổ chức đội quân ngấm để chờ thời cơ, một số lợi dụng tôn giáo tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chính sách của Chính phủ, chống lại phong trào của chính quyền phát động, linh mục Sinh ở Tiêu Động Thượng luôn tuyên truyền giảng đạo ở nhà thờ, ngăn cản con chiên không được vào đoàn thể cách mạng, không được chứa chấp cán bộ trong nhà, trong làng...

Tiêu Động là nơi giao lưu ảnh hưởng khá nặng của các linh mục trong vùng như linh mục Sáng, linh mục Chất (Đạo Truyền) đã liên lạc công khai với Pháp, khi địch lấn chiếm Hà Nam đã thực sự theo Pháp tổ chức nguy quân, nguy quyền chống lại Chính phủ, bắt cán bộ, du kích, thanh niên, phá hoại cơ sở, tổ chức đi cướp, chém giết, đốt phá các thôn lân cận. Chi bộ đã kịp thời nắm bắt được tình hình, tổ chức tuyên truyền nói rõ hành động sai trái của một số linh mục, quan điểm của Đảng ta về tôn giáo nên giáo dân đã thấy được chính sách của Đảng, Chính phủ, quyết tâm tham gia kháng chiến. Lợi dụng tình hình đó bọn Việt gian, chỉ điểm

cũng hoạt động mạnh. Được sự giúp đỡ của đồn công an đặt tại chợ Giầm phối hợp với chính quyền nên những vụ việc chúng gây ra đều được xử lý, giữ vững được trật tự trong thôn xóm, đa số nhân dân tin tưởng vào Đảng, vào Bác Hồ, ủng hộ kháng chiến. Qua một thời gian hoạt động vai trò lãnh đạo của 2 chi bộ Tiêu Động, Liên Đích được đánh giá là nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến, số lượng, chất lượng đảng viên qua các phong trào cách mạng đã được rèn luyện để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới.

Tháng 3/1949 trên cơ sở 2 chi bộ Tiêu Động và Liên Đích, Huyện uỷ chủ trương cho thành lập Chi bộ Tiêu Động chuẩn bị cho việc sát nhập xã. Tại nhà bà Ngọc (thôn Đỗ Khê) Chi bộ Tiêu Động được thành lập, Ban chi uỷ mới được Huyện uỷ chỉ định gồm các đồng chí: Đỗ Văn Mai, Đinh Văn Bài, Vũ Đình Hanh, Đào Đình Văn, Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Văn Hiện, Đào Quang Chiểu. Đồng chí Đỗ Văn Mai (Đỗ Khê, Bí thư Chi bộ Liên Đích) giữ chức bí thư chi bộ, đồng chí Đinh Văn Bài (Tiêu Hạ, Bí thư Tiêu Động cũ) làm phó bí thư chi bộ. Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, cấp uỷ thảo luận tình hình, nhiệm vụ mới, đề ra chủ trương, biện pháp tập trung lãnh đạo để sát nhập 2 xã về mặt Nhà nước.

Tháng 10 – 1949, 2 xã Liên Đích, Tiêu Động sáp nhập thành xã Tiêu Động. Trong thời gian ngắn chi bộ đã lãnh đạo ổn định bộ máy chính quyền, các đồng chí đảng viên được Hội đồng nhân dân bầu vào chức vụ chủ chốt, đồng chí Vũ Đình Hanh giữ chức Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính xã Tiêu Động mới, đồng chí Đỗ Văn Mai làm Phó Chủ tịch, đồng chí Đào Đình Văn, Uỷ viên thư ký thường trực Uỷ ban kháng chiến hành chính xã.

Các đoàn thể quần chúng được chấn chỉnh, các đồng chí đảng viên được bầu giữ các chức vụ chủ chốt, đồng chí Nguyễn Văn Chiêu giữ chức chủ tịch nông hội, hội trưởng phụ nữ là đồng chí Trần Thị Bộ, đoàn thanh niên cứu quốc do đồng chí Hoàng Văn Huyền phụ trách, đồng chí Nguyễn Văn Âu phụ trách thiếu nhi cứu quốc. Lực lượng dân quân du kích được tổ chức lại chu đáo, ở thôn có trung đội dân quân, 1 tiểu đội hoặc bán đội du kích từ 5 – 6 người, đây là một lực lượng nòng cốt trong chiến đấu, thường xuyên huấn luyện, trung đội du kích tập trung có đầy đủ vũ khí, chủ yếu là chông, mìn, mả tấu, búp đa, kiếm, dao găm. Năm 1949, đã có 4 súng trường, 1 trung liên, sau trận tham gia với bộ đội C37 đánh địch ở Man Vàng (Vụ Bản) du kích được trang bị 1 trung liên nữa thu được của địch. Do được huấn luyện chiến thuật đánh du kích, được phối hợp với đơn vị bộ đội du kích các xã nên đội du kích tập trung xã Tiêu Động trưởng thành mau chóng, đặc biệt là sự quan tâm của Huyện uỷ, đã cử đồng chí Tiến, cán bộ huyện đội trực tiếp làm xã đội trưởng, mặt khác nhân dân trong xã chăm lo quần áo, lương thực, chính quyền cắt một phần ruộng cho du kích sản xuất. Để bảo đảm an ninh, trật tự, chống bọn Việt gian, phản động, lực lượng an ninh phối hợp với trạm công an của huyện tại chợ Giầm để theo dõi nắm tình hình, đặt các điểm canh ở từng thôn và đầu mối giao thông, lực lượng dân quân các xóm đi đầu trong việc đào hầm hố nơi công cộng, vận động nhân dân, gia đình nào cũng có hầm, hố tránh máy bay, đại bác, cất giấu lương thực.

Phong trào sản xuất nông nghiệp được chi bộ, chính quyền quan tâm chu đáo, đời sống nhân dân được bảo đảm. Các tổ cứu thương ở các xóm được thành lập khi

có chiến sự tham gia cấp cứu, bình thường họ là vệ sinh viên hướng dẫn nhân dân giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh, phong trào ở Tiêu Động đã có sự chuyển biến. Sau khi sát nhập nhân dân đoàn kết giúp đỡ nhau sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới.

Năm 1949 tiến hành cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân khoá 2, một lần nữa chính quyền được củng cố, nhiều đại biểu từng lăn lộn và trưởng thành trong phong trào đã được nhân dân bầu vào Hội đồng nhân dân, hầu hết các đồng chí đảng viên ra ứng cử, đề cử được nhân dân tín nhiệm. Các đoàn thể: Phụ nữ, thanh niên, nông hội, hội liên việt được mở rộng, tranh thủ được hầu hết các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia, lương, giáo đoàn kết, phong trào tòng quân giết giặc khá sôi nổi.

Qua công tác chuẩn bị cho việc đánh giặc và các phong trào quần chúng, chi bộ đã lựa chọn được nhiều đối tượng để bồi dưỡng kết nạp vào Đảng, năm 1946 – 1947 có 9 đảng viên (trừ một số đảng viên hy sinh, một số tự bỏ sinh hoạt và đã ra khỏi Đảng), năm 1947 – 1948 có 19 đảng viên, tháng 6/1949 đã có 93 đồng chí.

Tháng 6/1949, Đại hội Chi bộ Tiêu Động lần thứ nhất được mở tại đình thôn Khả Lôi, số lượng đảng viên lên tới 93 đồng chí. Chi bộ Tiêu Động mới với số lượng đảng viên đông, với vị trí là một địa bàn có ý nghĩa chiến lược, một đầu mối giao thông quan trọng, nơi có 60% đồng bào công giáo, một vùng đồng chiêm trũng đông dân còn gặp khó khăn thì đây là một nhiệm vụ nặng nề đối với phong trào cách mạng ở địa phương. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá tình hình, đặc biệt là từ khi

sát nhập chi bộ. Đại hội đã thảo luận, đề ra những nhiệm vụ cụ thể trong thời gian tới của chi bộ là:

- Thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết trong Mặt trận Liên Việt dưới sự lãnh đạo của chi bộ đảng, tăng cường đoàn kết trong nội bộ đảng, chính quyền, các đoàn thể, các tổ chức, đoàn kết lương giáo, cảnh giác cao với mọi âm mưu chống phá của bọn phản động, bọn đội lốt tôn giáo, bảo vệ chính quyền, tập trung sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến, chuẩn bị mọi mặt chống giặc bảo vệ quê hương.

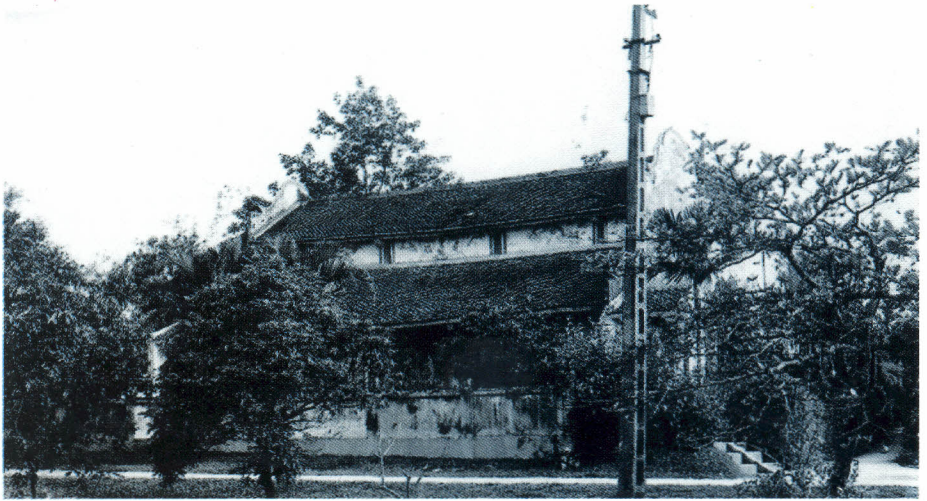
- Vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất và bảo vệ sản xuất, thực hành tiết kiệm, chăm lo đời sống cho nhân dân.

- Tổ chức chặt chẽ lực lượng dân quân du kích, các thôn xóm sẵn sàng đánh địch trừ gian bảo vệ xóm làng, phục vụ chiến đấu, kiện toàn bổ sung, xây dựng trung đội du kích tập trung đủ số lượng, vũ khí, sẵn sàng đánh địch trong mọi tình huống, động viên toàn dân chăm lo lực lượng dân quân du kích.

- Xây dựng chi bộ, tổ đảng là hạt nhân lãnh đạo mọi mặt của xã, củng cố phát triển đoàn viên, hội viên các tổ chức quần chúng cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh.

Đại hội đã bầu đồng chí Đinh Văn Bài làm Bí thư chi bộ, đồng chí Đỗ Văn Mai, Phó Bí thư Chi bộ và 9 đồng chí chi uỷ viên.

Sau đại hội chi bộ, các đoàn thể được chấn chỉnh, đặc biệt là dân quân, du kích, vừa xây dựng vừa tham gia chiến đấu đã trưởng thành mau chóng. Ngoài việc tập luyện, sản xuất, du kích tập trung được huyện điều động đi tham gia cùng du kích các xã, bộ đội huyện phá



*Đình Khả Lôi - nơi Đại hội hợp nhất xã Tiêu Động
(tháng 6/1949).*